

**NMCNPM - Quản lý nhà hàng -
Nhóm 14**

PHÂN TÍCH YÊU CẦU

Yêu cầu nhóm sinh viên hoàn thành tài liệu phân tích yêu cầu cho đồ án đã được giao theo biểu mẫu đính kèm.



Bộ môn Công nghệ phần mềm
Khoa Công nghệ thông tin
Đại học Khoa học tự nhiên TP HCM

MỤC LỤC

Các nội dung chính	1
1 Bảng đánh giá thành viên	2
2 Mô tả bài toán	4
3 Tổng quan yêu cầu	5
1. Khả năng sử dụng	9
2. Bảo mật	9
3. Độ tin cậy	9
4. Hiệu suất	10
5. Khả dụng	10
6. Khả năng mở rộng	10
4 Đặc tả yêu cầu	11

PHÂN TÍCH YÊU CẦU

Các nội dung chính

Mục tiêu tài liệu tập trung vào các chủ đề:

- ✓ Tạo ra tài liệu phân tích yêu cầu
- ✓ Hoàn chỉnh tài liệu phân tích yêu cầu với các nội dung:
 - Mô tả phát biểu bài toán
 - Tổng quan về các yêu cầu (chức năng và phi chức năng), Stakeholders.
 - Mô hình use case
 - Đặc tả use case
 - Vẽ mô hình prototype, mockups giao diện của hệ thống
- ✓ Đọc hiểu tài liệu phân tích yêu cầu.

1

Bảng đánh giá thành viên

MSSV	Họ Tên	% đóng góp (tối đa 100%)	Chữ ký
22120167	Mạnh Trọng Kiên	100%	
22120215	Nguyễn Thị Mỹ	100%	
22120224	Trần Hoàng Kim Ngân	100%	

22120258	Quách Quỳnh Như	100%	
22120265	Nguyễn Thanh Phong	100%	

MSSV	Họ tên	Công việc
22120167	Mạnh Trọng Kiên	2. Mô tả bài toán 4. Đặc tả yêu cầu
22120215	Nguyễn Thị Mỹ	5.Bản mẫu (Prototype)
22120224	Trần Hoàng Kim Ngân	5.Bản mẫu (Prototype)
22120258	Quách Quỳnh Như	3. Tổng quan yêu cầu 4. Đặc tả yêu cầu
22120265	Nguyễn Thanh Phong	

2 Mô tả bài toán

Hiện nay, việc đặt hàng trực tuyến đã trở nên phổ biến trên toàn thế giới, đặc biệt trong lĩnh vực ẩm thực. Việc một nhà hàng lớn không có hệ thống quản lý tốt thì việc quản lý kinh doanh sẽ trở nên rất khó khăn. Vì vậy, sở hữu một trang web quản lý kinh doanh hiệu quả và dễ sử dụng là điều vô cùng cần thiết đối với các chủ nhà hàng lớn. Đáp ứng nhu cầu này, một nhóm phát triển phần mềm đã được giao nhiệm vụ xây dựng một hệ thống quản lý nhà hàng hiện đại. Hệ thống này sẽ tích hợp các tính năng hữu ích, giúp khách hàng dễ dàng đặt món và thanh toán trực tuyến một cách nhanh chóng và tiện lợi. Dưới đây là mô tả cụ thể các chức năng của ứng dụng web:

Hệ thống hiển thị các sản phẩm có thể phục vụ lên trên website, trong chi tiết các sản phẩm sẽ hiển thị phản hồi đánh giá của những vị khách đã trải nghiệm món ăn đó, phía khách hàng, người dùng có thể thực hiện các chức năng tìm kiếm món và sắp xếp món ăn, thực hiện việc đánh giá món ăn (nếu muốn)

Chức năng tìm kiếm có 2 loại là theo tên và theo giá giúp khách hàng có thể dễ dàng tìm kiếm ra được các sản phẩm theo ý muốn. Ngoài ra website còn hỗ trợ việc sắp xếp món ăn theo giá để khách hàng có thể xem được các món theo thứ tự từ rẻ đến đắt và ngược lại.

Sau khi đặt hàng, hệ thống sẽ hiển thị chi tiết đơn hàng, bao gồm sản phẩm, số lượng và giá cả, để khách hàng kiểm tra trước khi thanh toán.

Sau khi khách hàng thanh toán, hệ thống sẽ xử lý giao dịch và gửi hóa đơn tạm thời chưa xác nhận thanh toán. Sau khi kiểm tra và nhận đủ số tiền, nhà hàng sẽ xác nhận hóa đơn thành đã thanh toán.

Hệ thống hỗ trợ giúp khách hàng có thể xem được tình trạng đơn của mình đang ở trạng thái nào (sẵn sàng, đang vận chuyển và hoàn tất), về phía nhà hàng sẽ thực hiện việc cập nhật tình trạng đơn cho khách hàng theo dõi.

Hàng ngày sau khi kết thúc việc bán hàng, nhà hàng sẽ kết toán và tổng hợp lại tổng doanh thu trong ngày.

Đến ngày cuối cùng của mỗi tháng, nhà hàng phải làm một bản báo cáo doanh thu trong tháng

Trong quá trình bán hàng, nhà hàng cần kiểm tra xem món nào đã hết hoặc không còn bán nữa và kịp thời cập nhập lên menu ở website để tránh việc khách hàng đặt vào những món đó.

Để thực hiện các chức năng yêu cầu quyền người dùng, đăng nhập với tài khoản đã có, hoặc đăng ký tài khoản.

3 Tổng quan yêu cầu

3.1 Danh sách các stakeholder

STT	Stakeholder	Mô tả
1	<i>Giảng viên hướng dẫn thực hành</i>	Người hướng dẫn và đánh giá tiến độ nhóm sinh viên, đảm bảo chất lượng đồ án phù hợp với yêu cầu học thuật và thực tế.
2	<i>Nhóm lập trình</i>	Nhóm thực hiện dự án, gồm 5 thành viên với các vai trò cụ thể từ phân tích yêu cầu, thiết kế, lập trình, đến kiểm thử và bảo trì ứng dụng. Xây dựng các chức năng sao cho đáp ứng tốt nhu cầu và trải nghiệm của người dùng.
3	<i>Người dùng (user)</i>	Người sử dụng chính dịch vụ của nhà hàng qua website, đóng vai trò quan trọng trong việc đánh giá tính tiện dụng và hiệu quả của hệ thống, góp phần quyết định thành công thương mại của sản phẩm.
4	<i>Chủ nhà hàng (quản trị viên)</i>	Người sử dụng cuối cùng, cần hệ thống hỗ trợ quản lý hiệu quả, chính xác và tiết kiệm thời gian trong các công việc thường nhật.

3.2 Danh sách yêu cầu

3.2.1. Đặc tả yêu cầu chức năng

1) Chức năng cho khách hàng

a. Đăng ký:

- Mô tả: Người dùng đăng ký tài khoản mới bằng email.
- Đầu vào: Tên người dùng, địa chỉ, tên đăng nhập (email), mật khẩu.
- Đầu ra: Tài khoản được tạo khi thông tin hợp lệ. Thông báo lỗi nếu email hoặc số điện thoại đã tồn tại.

b. Đăng nhập

- Mô tả: Người dùng đăng nhập bằng tên đăng nhập(email), mật khẩu đã đăng ký.
- Đầu vào: Tên đăng nhập, mật khẩu.
- Đầu ra: Truy cập vào tài khoản cá nhân, hoặc thông báo lỗi nếu thông tin đăng nhập không chính xác.

c. Xem thực đơn

- Mô tả: Khách hàng có thể duyệt thực đơn nhà hàng, mỗi món ăn bao gồm hình ảnh, mô tả và giá.
- Đầu vào: Không yêu cầu.
- Đầu ra: Khách hàng duyệt qua đầy đủ các món ăn trên menu.

d. Tìm kiếm và sắp xếp món ăn

- Mô tả: Khách hàng tìm kiếm món ăn dựa trên tên và bộ lọc tìm kiếm.
- Đầu vào: Từ khóa tìm kiếm, lựa chọn trên bộ lọc tìm kiếm. Bộ lọc tìm kiếm bao gồm sắp xếp theo giá cả, lọc theo khoảng giá hoặc phân loại món ăn.
- Đầu ra: Danh sách món ăn phù hợp với những gì người dùng nhập vào thanh tìm hoặc trên bộ lọc tìm kiếm.

e. Chức năng đặt bàn

- Mô tả: Khách hàng tiến hành điền biểu mẫu đặt bàn với thông tin theo yêu cầu..
- Đầu vào: Tên, số điện thoại người thực hiện đặt bàn, số lượng khách và thời gian đến (ngày, giờ), lựa chọn chi nhánh.
- Đầu ra: Đặt bàn thành công, thông báo lỗi nếu thông tin chưa hợp lệ, thông báo số lượng bàn trống đã hết.

f. Xem chi tiết món ăn và thêm món ăn vào giỏ hàng

- Mô tả: Khách hàng chọn xem chi tiết món ăn từ thực đơn, thêm món ăn vào giỏ hàng nếu muốn, điều chỉnh số lượng trong giỏ hàng.
- Đầu vào: Món ăn từ thực đơn mà khách hàng muốn xem chi tiết hoặc thêm vào giỏ hàng.
- Đầu ra: Khách hàng xem được chi tiết món ăn, bao gồm hình ảnh, giá cả, các option về hương vị, loại sốt, chi tiết về số lượng và thành phần (nếu là combo món), các feedback từ những khách hàng khác đã mua. Đối với thêm vào giỏ hàng, giỏ hàng của khách hàng được cập nhật chính xác.

g. Đặt hàng và thanh toán

- Mô tả: Sau khi cập nhật giỏ hàng, khách hàng tiến hành chọn thanh toán thông qua thẻ tín dụng hoặc ví điện tử.
- Đầu vào: Thông tin thanh toán và tổng số tiền người dùng cần chi trả cho hóa đơn của mình.
- Đầu ra: Thông báo xác nhận thanh toán thành công hoặc thất bại.

h. Đánh giá và phản hồi

- Mô tả: Sau khi hoàn tất đơn hàng, khách hàng có thể đánh giá và phản hồi về chất lượng món ăn và dịch vụ.
- Đầu vào:
 - + Số sao đánh giá: 1 đến 5 sao
 - + Bình luận feedback: khách hàng có thể nhập bình luận về món ăn, dịch vụ, tối đa 500 ký tự.
- Đầu ra:
 - + Đánh giá và phản hồi của khách hàng được lưu vào hệ thống và hiển thị trên trang chi tiết món ăn.
 - + Xác nhận gửi đánh giá thành công.

i. Theo dõi tình trạng đơn đặt hàng

- Mô tả: Khách hàng có thể theo dõi tình trạng đơn hàng từ lúc đặt hàng và thanh toán cho tới khi nhận được hàng.
- Đầu vào: Đơn hàng khách hàng lựa chọn để theo dõi trong danh sách các đơn hàng đã đặt.
- Đầu ra: Tình trạng đơn hàng.

j. Quản lý tài khoản cá nhân

- Mô tả: Cho phép khách hàng quản lý thông tin cá nhân, bao gồm cập nhật thông tin liên hệ và thay đổi mật khẩu.
- Đầu vào:
 - + Thông tin cá nhân cần chỉnh sửa (họ tên, địa chỉ, số điện thoại, email, v.v.).
 - + Mật khẩu hiện tại và mật khẩu mới (khi thay đổi mật khẩu).
- Đầu ra:
 - + Thông báo cập nhật thông tin tài khoản hoặc mật khẩu thành công.
 - + Hiển thị lỗi nếu thông tin nhập vào không hợp lệ (ví dụ: mật khẩu hiện tại không chính xác hoặc mật khẩu mới không đủ mạnh).

2) Chức năng cho quản trị viên

a. Đăng nhập

- Mô tả: Quản trị viên tiến hành đăng nhập vào hệ thống bằng tên đăng nhập và mật khẩu để truy cập các chức năng quản lý.
- Đầu vào: Tên đăng nhập, mật khẩu.
- Đầu ra:
 - + Thông báo thành công và điều hướng đến bảng điều khiển quản lý.
 - + Thông báo thất bại nếu thông tin đăng nhập chưa chính xác.

b. Quản lý tài khoản khách hàng

- + Mô tả: Quản trị viên có thể xem và quản lý thông tin tài khoản khách hàng bao gồm tên, số điện thoại, email, lịch sử mua hàng và lịch sử phản hồi, đánh giá.
- + Đầu ra: Hiển thị thông tin có liên quan từ khách hàng.

c. Quản lý thực đơn

- Mô tả: Quản trị viên tiến hành thêm, xóa hoặc cập nhật các chi tiết món ăn trong thực đơn, đảm bảo luôn cập nhật theo nhu cầu kinh doanh của nhà hàng.
- Đầu vào: ID hoặc tên món ăn
- Đầu ra: Thực đơn được cập nhật.

d. Quản lý tình trạng món và đặt bàn

- Mô tả: Theo dõi, cập nhật số lượng món ăn, trạng thái món ăn, số lượng bàn trống.
- Đầu vào: Mã món ăn, thông tin số lượng bàn hiện tại.
- Đầu ra: Trạng thái và số lượng món ăn, bàn ăn được cập nhật.

e. Quản lý đơn hàng

- Mô tả: Quản trị viên có thêm xem, quản lý và cập nhật trạng thái đơn hàng.
- Đầu vào: Mã đơn hàng hoặc Mã khách hàng.
- Đầu ra: Trạng thái đơn hàng được cập nhật và hiển thị trên hệ thống, thông tin cập nhật được gửi tới khách hàng.

f. Gửi hóa đơn qua email

- Mô tả: Hệ thống sẽ gửi hóa đơn cho khách hàng thông qua email mà khách hàng cung cấp.
- Đầu vào: Hóa đơn của khách hàng.
- Đầu ra: Hóa đơn được gửi thành công đến email khách hàng.

g. Quản lý phản hồi và đánh giá từ khách hàng

- Mô tả: Quản trị viên có thể xem, phản hồi và quản lý các phản hồi, đánh giá từ khách hàng.
- Đầu vào: Phản hồi và đánh giá từ khách hàng.

- Đầu ra: Hiển thị danh sách các phản hồi và đánh giá từ khách hàng.

h. Quản lý doanh thu

- Mô tả: Xem báo cáo doanh thu theo ngày, tuần, tháng để hỗ trợ quản lý tài chính và phục vụ các kế hoạch kinh doanh.
- Đầu vào: Thời gian cần xem.
- Đầu ra: Báo cáo doanh thu bao gồm tổng doanh thu, số lượng đơn hàng, và các món bán chạy nhất.

i. Quản lý tuyển dụng

- Mô tả: Quản trị viên có thể đăng tin tuyển dụng và tiếp nhận hồ sơ ứng viên qua hệ thống.
- Đầu vào: Thông tin tuyển dụng, mô tả cụ thể về công việc cần tuyển dụng được soạn thảo từ quản lý nhà hàng.
- Đầu ra: Hiển thị thông tin tuyển dụng, mô tả cụ thể liên quan đến công việc trên hệ thống.

3.2.2. Đặc tả yêu cầu phi chức năng

1. Khả năng sử dụng

- **Ràng buộc về giao diện:** Giao diện phải tuân thủ các nguyên tắc thiết kế thân thiện với người dùng và khả năng truy cập.
- **Ràng buộc thời gian đào tạo:** Đảm bảo rằng hướng dẫn và tài liệu hỗ trợ phải sẵn có và dễ dàng truy cập để giúp người dùng làm quen nhanh chóng.
- **Thời gian đào tạo:**
 - Thời gian để khách hàng làm quen với trang web không được vượt quá 1 giờ.
 - Thời gian cần thiết để quản trị viên học cách quản lý các công việc trên trang web không được vượt quá 2 giờ.
 - Người dùng cần chỉ từ 1 đến 2 lần thử là có thể hoàn thành một tác vụ cụ thể trên hệ thống.

2. Bảo mật

- **Ràng buộc truy cập:** Chỉ có tài khoản quản trị viên được cấp quyền truy cập vào các thông tin cá nhân của khách hàng. Quản trị viên không được truy cập vào và thay đổi mật khẩu của khách hàng.
- **Ràng buộc mã hóa:** Thông tin về mật khẩu và thông tin thanh toán, phải được mã hóa.

3. Độ tin cậy

- **Ràng buộc thời gian dừng:** Hệ thống phải có cơ chế giám sát để đảm bảo thời gian dừng không vượt quá 30 giây trong một ngày, với báo cáo tự động về bất kỳ sự cố nào.
- **Ràng buộc khôi phục:** Hệ thống phải có quy trình khôi phục tự động để phục hồi trong vòng 5 phút sau khi xảy ra sự cố.

4. Hiệu suất

- **Ràng buộc phản hồi:** Hệ thống phải có khả năng xử lý ít nhất 95% các yêu cầu trong thời gian dưới 5 giây.
- **Ràng buộc tải đồng thời:** Hệ thống cần được kiểm thử để đảm bảo khả năng xử lý duyệt web ít nhất 500 người dùng đồng thời và xử lý các chức năng đồng thời ít nhất là 200 yêu cầu.

5. Khả dụng

- **Ràng buộc cập nhật:** Các bản cập nhật phải được thực hiện vào các khung giờ thấp điểm, và phải có thông báo cho người dùng trước ít nhất 1 giờ.
- **Ràng buộc bảo trì:** Hệ thống phải cung cấp một trang trạng thái để thông báo cho người dùng về tình trạng dịch vụ và lịch bảo trì.

6. Khả năng mở rộng

- **Ràng buộc giới hạn lưu lượng:** Hệ thống phải có khả năng tự động điều chỉnh tài nguyên để đáp ứng tối đa 10.000 người truy cập mà không làm giảm hiệu suất.

4 Đặc tả yêu cầu

4.1 Sơ đồ Use Case



Link: [USE CASE](#)

4.2 Đặc tả Use Case

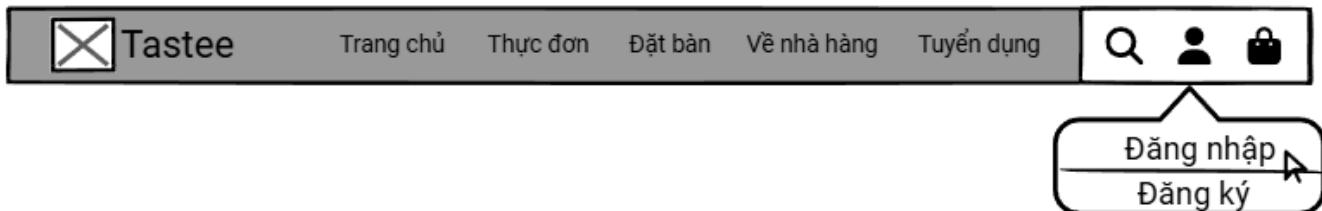
4.2.1 Đặc tả Use Case 1 – Đăng ký tài khoản

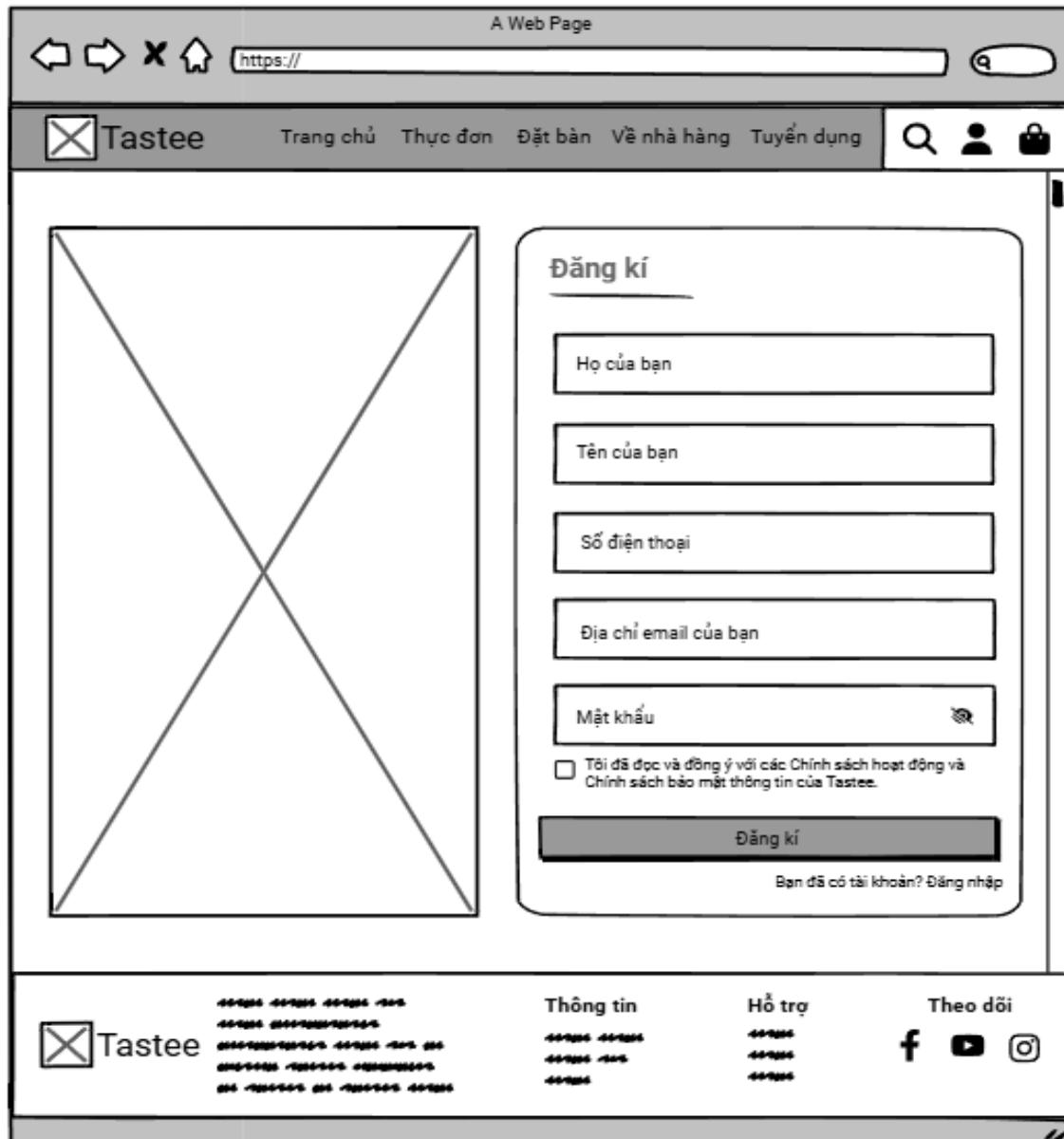
Use case ID	U001
-------------	------

<i>Tên Use Case</i>	Đăng ký tài khoản
<i>Tóm tắt</i>	Người dùng đăng ký tài khoản để mua hàng, và Quản lý cần đăng ký để truy cập các chức năng quản trị.
<i>Tác nhân</i>	Người dùng/ Quản lý.
<i>Điều kiện tiên quyết</i>	Người dùng muốn mua hàng bắt buộc phải có tài khoản và phải đăng nhập. Quản lý phải có tài khoản và đăng nhập để thực hiện bất kỳ chức năng quản trị nào.
<i>Kết quả</i>	Đăng ký tài khoản thành công.
<i>Kịch bản chính</i>	<ol style="list-style-type: none"> Người dùng/quản lý truy cập vào trang web. Người dùng/quản lý chọn tùy chọn "Đăng nhập" hoặc "Đăng ký". Nhập các thông tin cần thiết (Tên, Email, Mật khẩu,...). Người dùng nhấn vào nút "Đăng ký" thì hệ thống sẽ kiểm tra các thông tin cần thiết như tên đăng nhập xem đã tồn tại hay chưa, nếu trùng thì yêu cầu nhập lại. Hệ thống xác nhận đăng ký thành công.
<i>Kịch bản phụ</i>	<ol style="list-style-type: none"> Ở bước 3, người dùng chưa nhập đầy đủ các thông tin nhưng vội bấm vào nút "Đăng ký" thì sẽ xuất hiện một hộp thông báo "Vui lòng điền vào trường này". Người dùng tiếp tục bước 3. Ở bước 4, khi người dùng bấm vào nút "Đăng ký" nhưng dùng lại email đã được đăng ký trước đó. Xuất hiện một dòng thông báo "Email này đã được đăng ký. Vui lòng sử dụng email khác.", người dùng nhập liệu lại tên một email khác và quay lại bước 4.
<i>Ràng buộc phi chức năng</i>	<p>Thời gian phản hồi cho các thao tác đăng ký không quá 3 giây.</p> <p>Hệ thống phải đảm bảo bảo mật thông tin tài khoản của Người dùng và Quản lý.</p>

Hệ thống cần hoạt động liên tục 24/7 để hỗ trợ người dùng và quản lý.

– **Hình ảnh Wireframe của chức năng:**





! Số điện thoại và email của bạn đã tồn tại
ở 1 tài khoản khác

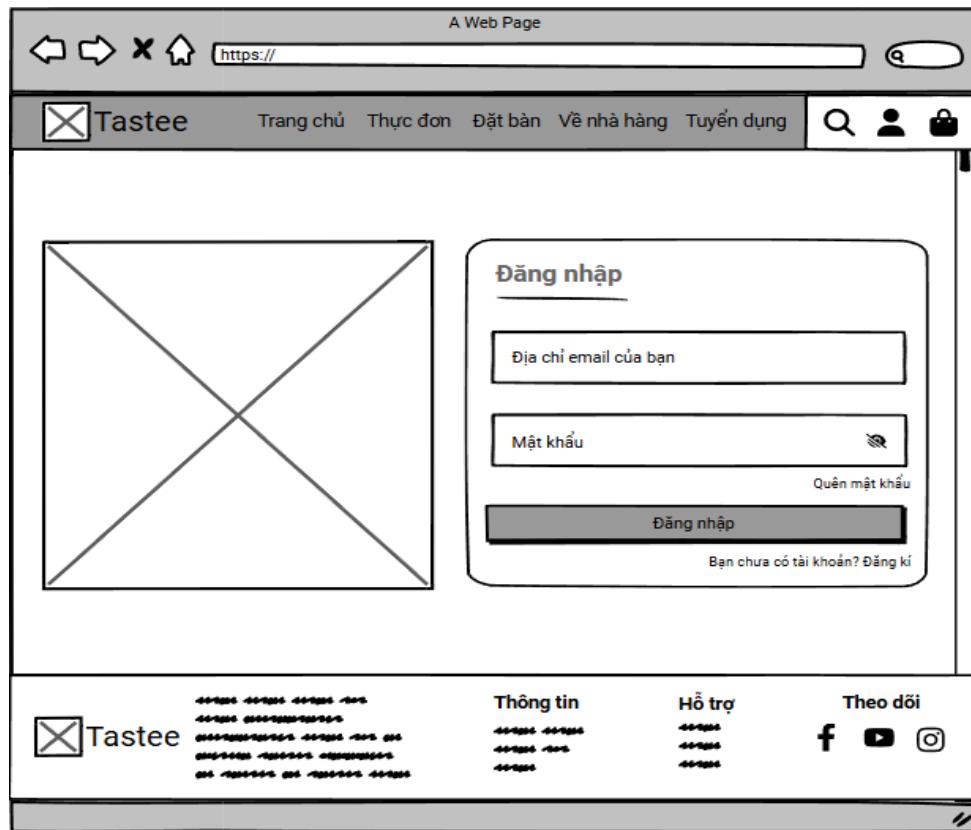
! Email không đúng định dạng

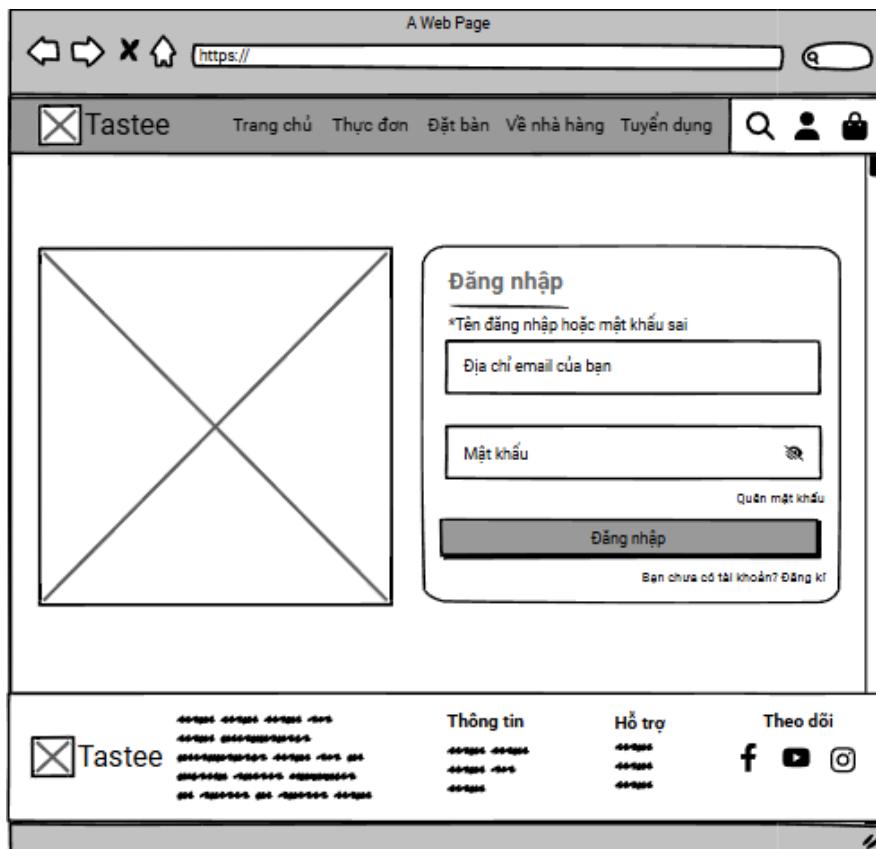


4.2.2 Đặc tả Use Case 2 – Đăng nhập tài khoản

Use case ID	U002
Tên Use Case	Đăng nhập tài khoản
Tóm tắt	Người dùng cần đăng nhập tài khoản đã được đăng ký để mua hàng, và Quản lý cần đăng nhập hoặc đăng ký để truy cập các chức năng quản trị.
Tác nhân	Người dùng/ Quản lý.
Điều kiện tiên quyết	Người dùng muốn mua hàng bắt buộc phải có tài khoản và phải đăng nhập. Quản lý phải có tài khoản và đăng nhập để thực hiện bất kỳ chức năng quản trị nào.
Kết quả	Đăng nhập thành công.
Kịch bản chính	Người dùng/quản lý truy cập vào trang web. 1. Người dùng/quản lý chọn tùy chọn "Đăng nhập" hoặc "Đăng ký".

	<p>2. Nhập thông tin tài khoản (Email, Mật khẩu).</p> <p>3. Hệ thống sẽ kiểm tra các thông tin cần thiết như tên đăng nhập và mật khẩu có đúng hay chưa. Sau khi kiểm tra, hệ thống cho phép người dùng truy cập vào hệ thống và hiển thị giao diện chính.</p>
<i>Kịch bản phụ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Ở bước 3, nếu người dùng nhập thông tin sai (không tồn tại trong hệ thống) thì sẽ hiện thông báo “Incorrect Email or Password!.”, người dùng quay về bước 2.
<i>Ràng buộc phi chức năng</i>	<p>Thời gian phản hồi cho các thao tác đăng nhập không quá 3 giây.</p> <p>Hệ thống phải đảm bảo bảo mật thông tin tài khoản của Người dùng và Quản lý.</p> <p>Hệ thống cần hoạt động liên tục 24/7 để hỗ trợ người dùng và quản lý.</p>



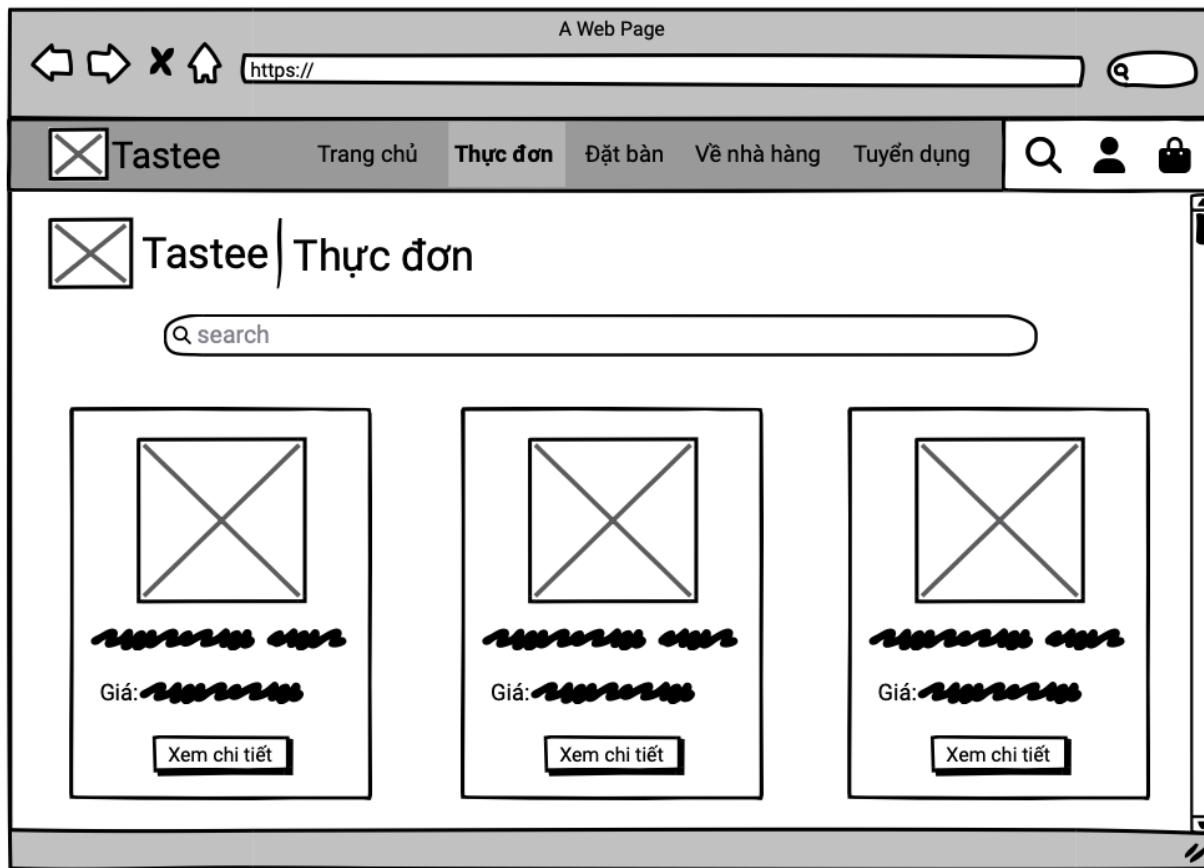


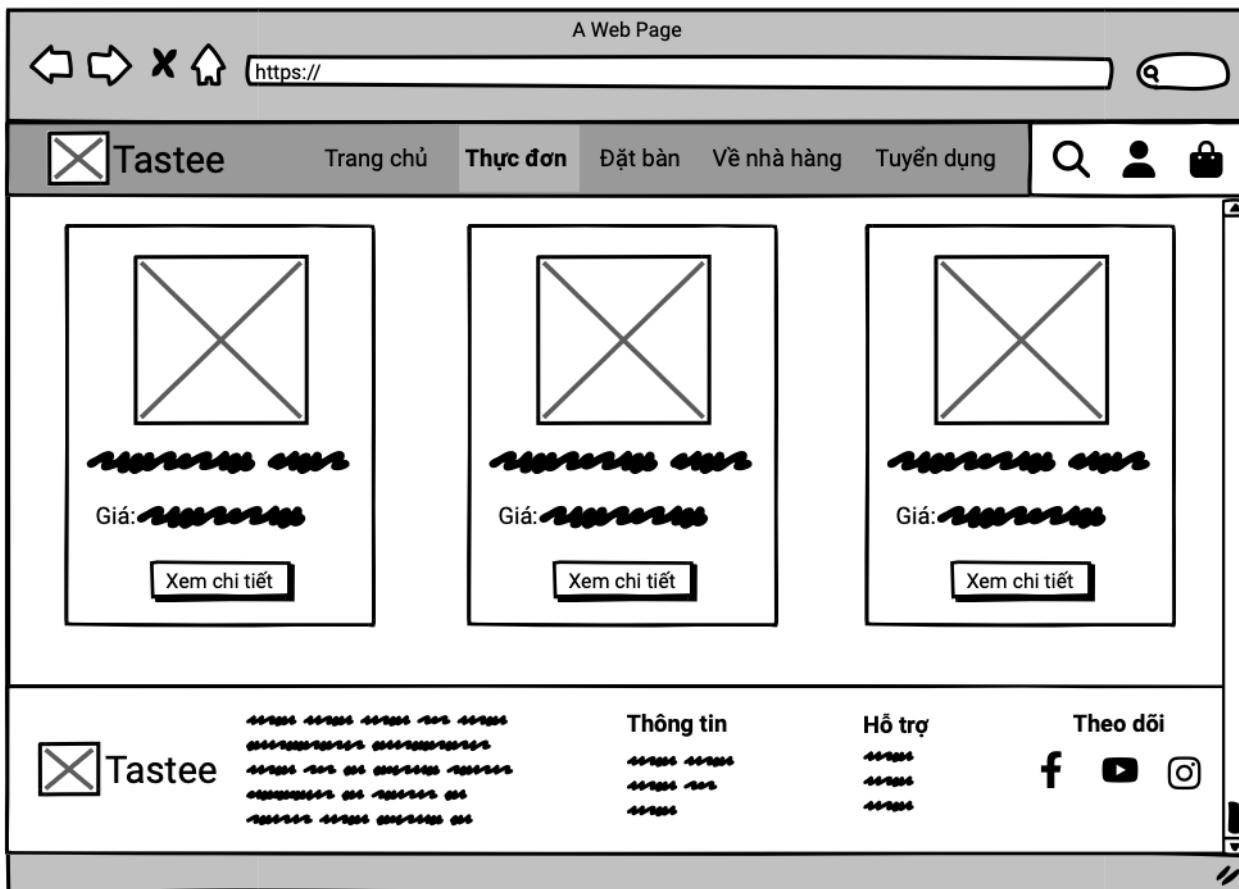
4.2.3 Đặc tả Use Case 3 - Xem thực đơn

Use case ID	U003
Tên Use Case	Xem thực đơn
Tóm tắt	Người dùng khi truy cập trang web có thể xem thông tin về các món ăn trong thực đơn mà không cần đăng nhập.
Tác nhân	Người dùng
Điều kiện tiên quyết	Người dùng có thể xem thực đơn mà không cần đăng nhập vào trang web.
Kết quả	Người dùng có thể thoải mái xem danh sách món ăn trong thực đơn và xem chi tiết từng món nếu muốn hoặc người dùng sẽ dừng xem.
Kịch bản chính	1. Người dùng truy cập vào trang web.

	2. Hệ thống mặc định hiển thị danh sách các món ăn phổ biến, bao gồm tên, hình ảnh, và thông tin cơ bản của mỗi món ăn. Người dùng cũng có thể vào mục "Thực đơn" để xem toàn bộ danh sách món ăn.
<i>Kịch bản phụ</i>	- Ở bước 2, nếu người dùng không muốn tiếp tục xem thực đơn, họ có thể: <ul style="list-style-type: none"> o Chuyển sang trang khác. o Thoát khỏi trang web.
<i>Ràng buộc phi chức năng</i>	<p>Thời gian xử lý các thao tác tìm kiếm không quá 3 giây mỗi thao tác.</p> <p>Hệ thống đảm bảo hiệu suất truy cập cho 500 người cùng lúc.</p> <p>Hệ thống cần tự động cập nhật thông tin sản phẩm để đảm bảo tính chính xác.</p> <p>Khách hàng chỉ có quyền xem thông tin sản phẩm và thực hiện các hành động không ảnh hưởng đến dữ liệu của hệ thống.</p>

– **Hình ảnh Wireframe của chức năng:**



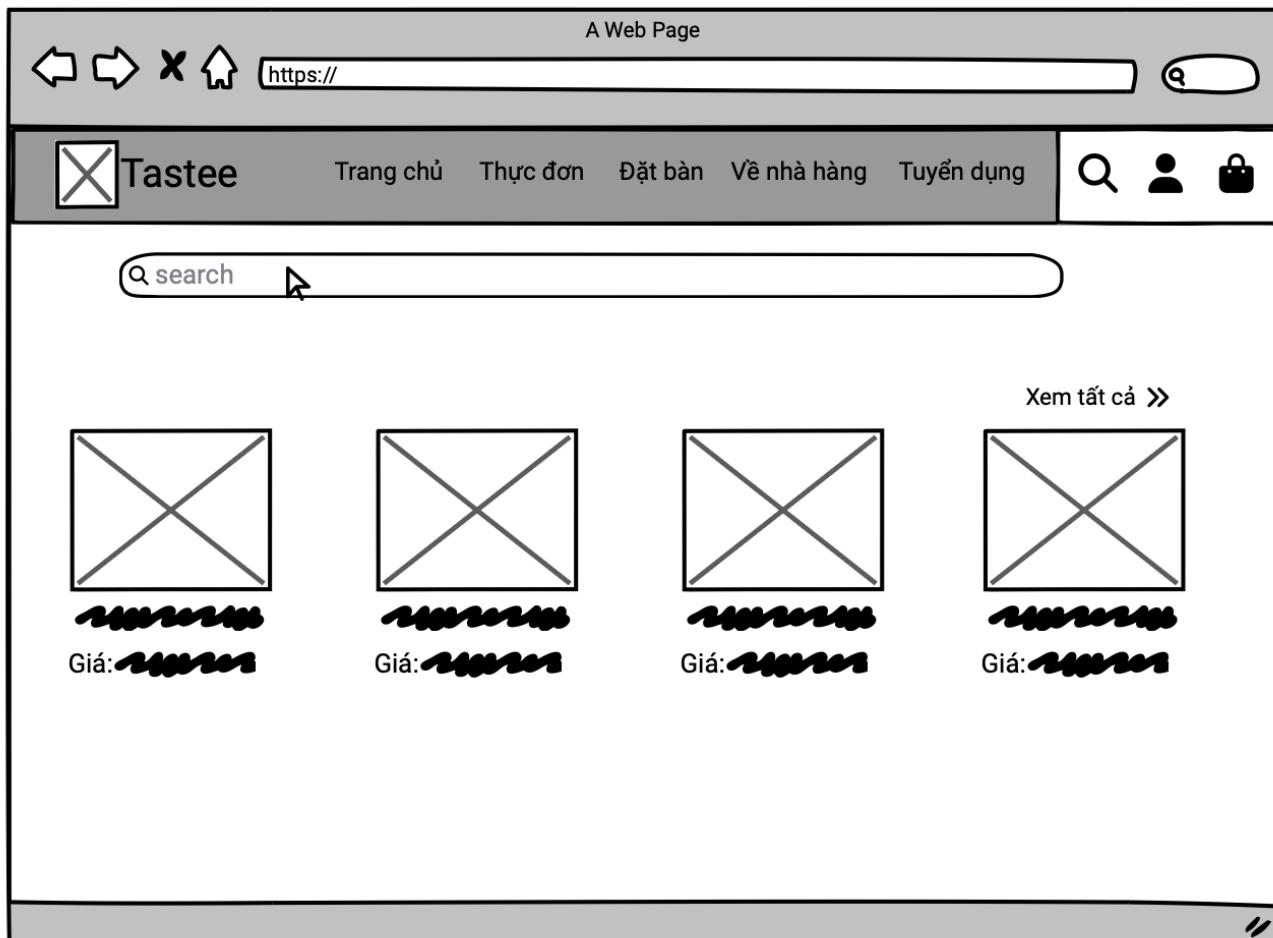


4.2.4 Đặc tả Use Case 4 – Tìm kiếm món ăn

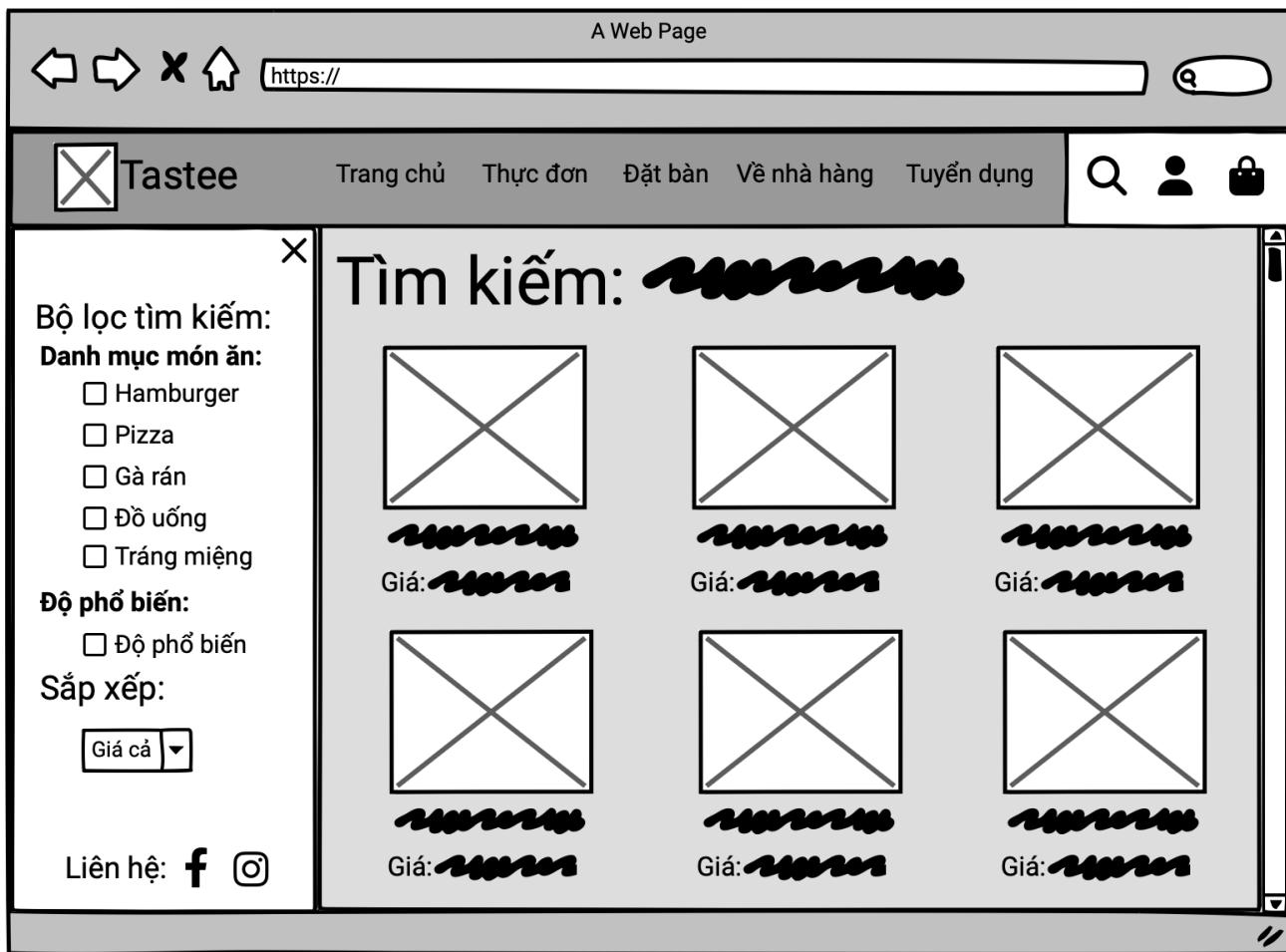
Use case ID	U004
Tên Use Case	<i>Tìm kiếm món ăn</i>
Tóm tắt	Trang web cho phép người dùng tìm kiếm món ăn bằng cách dùng thanh tìm kiếm hoặc dùng bộ lọc tìm kiếm.
Tác nhân	Người dùng
Điều kiện tiên quyết	Người dùng cần tìm kiếm món ăn .
Kết quả	Người dùng có thể thoải mái tìm kiếm món ăn theo ý muốn của mình hoặc sẽ không trả về bất kỳ kết quả nào phù hợp.

<i>Kịch bản chính</i>	<p>1. Người dùng truy cập vào trang web.</p> <p>2. Dùng thanh tìm kiếm hoặc bộ lọc tìm kiếm để tìm kiếm món ăn mình đang quan tâm.</p> <p>3. Hệ thống sẽ hiện ra các món ăn liên quan đến từ khoá mà người dùng nhập vào nếu dùng thanh tìm kiếm hoặc sẽ hiện ra các món ăn thoả điều kiện lọc mà người dùng chọn.</p>
<i>Kịch bản phụ</i>	<p>- Ở bước 2, người dùng tìm kiếm món ăn không có trên hệ thống, màn hình không hiển thị bất kỳ thông tin kết quả nào liên quan.</p>
<i>Ràng buộc phi chức năng</i>	<p>Thời gian xử lý các thao tác tìm kiếm không quá 3 giây mỗi thao tác.</p> <p>Hệ thống đảm bảo hiệu suất truy cập cho 500 người cùng lúc.</p> <p>Hệ thống cần tự động cập nhật thông tin sản phẩm để đảm bảo tính chính xác.</p> <p>Khách hàng chỉ có quyền xem thông tin sản phẩm và thực hiện các hành động không ảnh hưởng đến dữ liệu của hệ thống.</p>

- **Tìm kiếm món ăn bằng thanh tìm kiếm:**



- **Sắp xếp và lọc món ăn:**



4.2.5 Đặc tả Use Case 5 - Đặt bàn

Use case ID	U005
Tên Use Case	Đặt bàn
Tóm tắt	Người dùng có thể đặt bàn trước để tiết kiệm thời gian.
Tác nhân	Người dùng
Điều kiện tiên quyết	Người dùng phải đăng nhập để thực hiện đặt bàn.

<i>Kết quả</i>	Người dùng hoàn thành đặt bàn sẽ có thông tin về bàn đó. Sau khi hoàn tất đặt bàn, người dùng nhận được thông tin xác nhận về bàn đã đặt.
<i>Kịch bản chính</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng truy cập vào trang web. 2. Người dùng chọn mục “Đặt bàn” trên trang. 3. Sau khi xác nhận người dùng đã đăng nhập, hệ thống hiển thị biểu mẫu đặt bàn. 4. Người dùng nhập các thông tin cần thiết, bao gồm tên, số điện thoại, ngày giờ đến, số lượng khách và chọn chi nhánh. 5. Người dùng nhấn vào nút “Đặt bàn” để hoàn tất. 6. Hệ thống xử lý thông tin và hiển thị thông báo xác nhận thành công kèm chi tiết về bàn đã đặt.
<i>Kịch bản phụ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Ở bước 4, nếu người dùng không nhập đầy đủ các thông tin được yêu cầu thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo “Vui lòng điền đầy đủ các thông tin”, người dùng tiếp tục thực hiện bước 4.
<i>Ràng buộc phi chức năng</i>	<p>Hệ thống có khả năng xử lý tối đa 200 yêu cầu đặt bàn đồng thời.</p> <p>Thời gian xử lý yêu cầu đặt bàn không quá 3 giây.</p> <p>Hệ thống cần hoạt động ổn định và liên tục, đảm bảo người dùng có thể đặt bàn mọi lúc.</p>

– **Hình ảnh Wireframe của chức năng:**

A screenshot of a web browser displaying a website for 'Tastee'. The title bar says 'A Web Page'. The address bar shows 'https://'. The header includes icons for back, forward, close, and home, along with a search bar. The main navigation menu has items: Tastee, Trang chủ, Thực đơn, Đặt bàn, Về nhà hàng, Tuyển dụng, and a search icon. Below the menu, the page title is 'Tastee | Đặt bàn'. A section titled 'Thông tin:' contains fields for 'Tên:' (Name:), 'Số điện thoại:' (Phone number:), 'Ngày đến:' (Arrival date:), and 'Giờ đến:' (Arrival time:). There is also a dropdown for 'Số người:' (Number of people:) set to 3. Two radio buttons are present under the arrival date field. A large 'Đặt bàn' (Book table) button is at the bottom right.

- **Chú thích:** Hai nút tùy chọn (radio buttons) ở đây sẽ cho phép khách hàng chọn địa chỉ chi nhánh muốn đặt bàn trước.

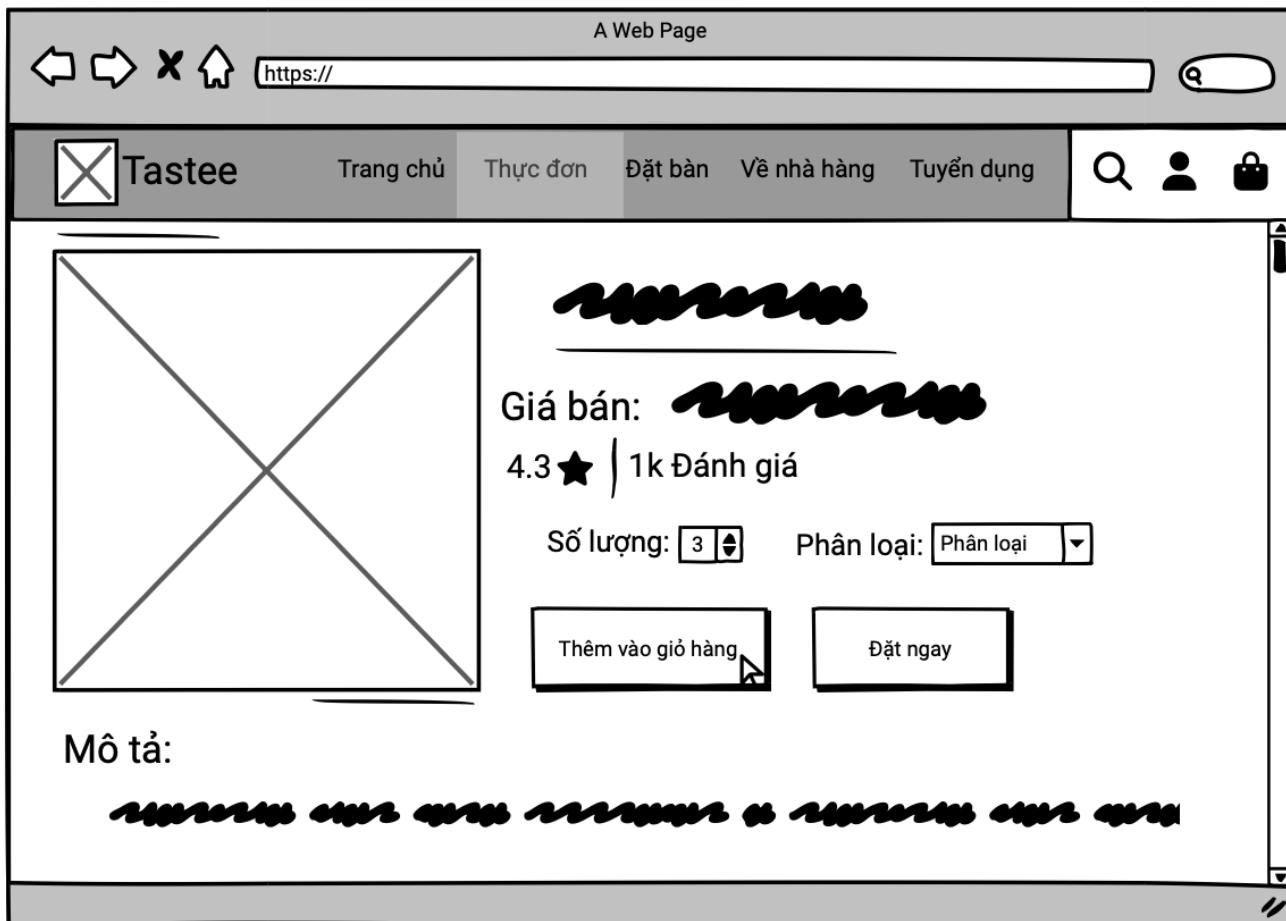


4.2.6 Đặc tả Use Case 6 - Thêm vào giỏ hàng

Use case ID	U006
Tên Use Case	Thêm vào giỏ hàng
Tóm tắt	Khi xem thực đơn, người dùng có thể chọn và thêm các món ăn yêu thích vào giỏ hàng để tiếp tục mua sắm hoặc tiến hành đặt hàng sau này.
Tác nhân	Người dùng
Điều kiện tiên quyết	Người dùng đã đăng nhập Người dùng đã xem thực đơn và chọn được món ăn.

<i>Kết quả</i>	Người dùng thành công thêm món ăn vào giỏ hàng, bao gồm thông tin món ăn, số lượng và ghi chú (nếu có).
<i>Kịch bản chính</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn món ăn từ thực đơn đã xem. 2. Người dùng xác định số lượng món ăn và ghi chú (nếu có). 3. Người dùng nhấn nút “Thêm vào giỏ hàng”. 4. Hệ thống cập nhật giỏ hàng.
<i>Kịch bản phụ</i>	- Ở bước 3, người dùng nhấp vào nút “Thêm vào giỏ hàng” nhưng vẫn chưa thực hiện đăng nhập. Người dùng sẽ tiến hành đăng nhập và thực hiện lại bước 2.
<i>Ràng buộc phi chức năng</i>	<p>Thời gian xử lý các thao tác thêm món ăn không quá 3 giây mỗi thao tác.</p> <p>Hệ thống đảm bảo 200 yêu cầu thêm vào giỏ hàng cùng lúc.</p>

– **Hình ảnh Wireframe của chức năng:**



- **Chú thích:** Khi khách hàng xem chi tiết món ăn có thể thực hiện thêm vào giỏ hàng bên trong trang 'Xem chi tiết món ăn'.

4.2.7 Đặc tả Use Case 7 - Đặt món

Use case ID	U007
Tên Use Case	Đặt món.
Tóm tắt	Khi xem thực đơn, người dùng có thể chọn và đặt món.
Tác nhân	Người dùng
Điều kiện tiên quyết	Người dùng đã đăng nhập Người dùng đã xem thực đơn và chọn được món ăn.

<i>Kết quả</i>	Người dùng thành công đặt món, đơn hàng được thực hiện và chuyển sang trạng thái chờ thanh toán
<i>Kịch bản chính</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng chọn món ăn từ thực đơn đã xem. 2. Người dùng xác định số lượng món ăn và ghi chú (nếu có). 3. Người dùng nhấn nút “Đặt ngay”. 4. Hệ thống cập nhật thông tin đơn đặt hàng và lưu vào cơ sở dữ liệu.
<i>Kịch bản phụ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Ở bước 3, nếu người dùng chưa đăng nhập khi nhấn nút “Đặt hàng”, hệ thống hiển thị thông báo yêu cầu đăng nhập. Sau khi người dùng đăng nhập thành công, hệ thống quay lại trang đặt hàng để người dùng tiếp tục đặt món. - Ngoài ra, người dùng có thể vào giỏ hàng để xem lại các món đã chọn. Tại giỏ hàng, người dùng có thể điều chỉnh số lượng, hoặc bỏ các món không cần thiết. Người dùng nhấn nút “Đặt hàng” từ giỏ hàng để hoàn tất đơn đặt
<i>Ràng buộc phi chức năng</i>	<p>Thời gian xử lý các thao tác đặt món không quá 3 giây mỗi thao tác.</p> <p>Hệ thống đảm bảo 200 yêu cầu cùng lúc.</p>

– **Hình ảnh Wireframe của chức năng:**

A Web Page
https://

Tastee Trang chủ Thực đơn Đặt bàn Về nhà hàng Tuyển dụng

Tastee | Đặt món

📍 Địa chỉ nhận hàng:

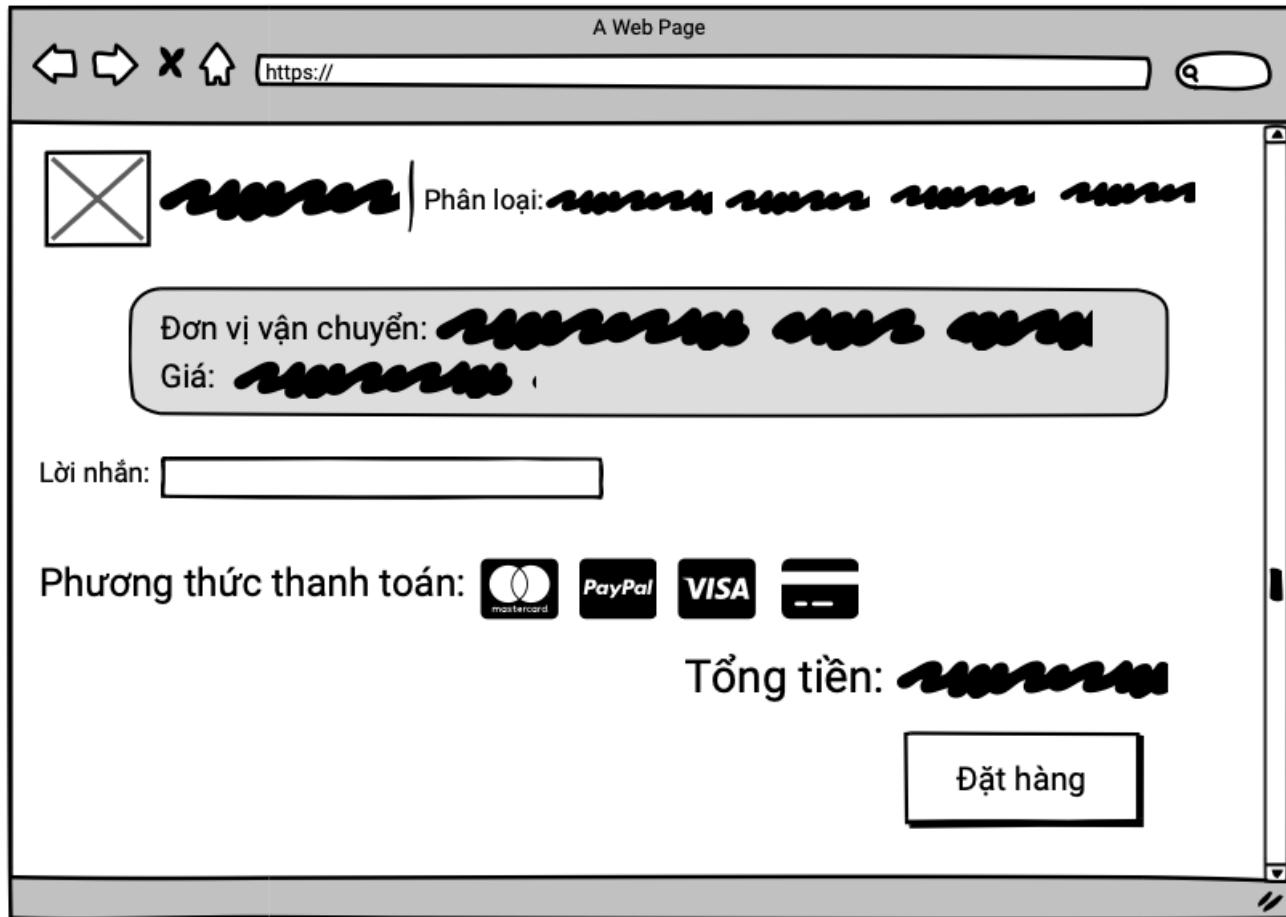
Họ tên người nhận:

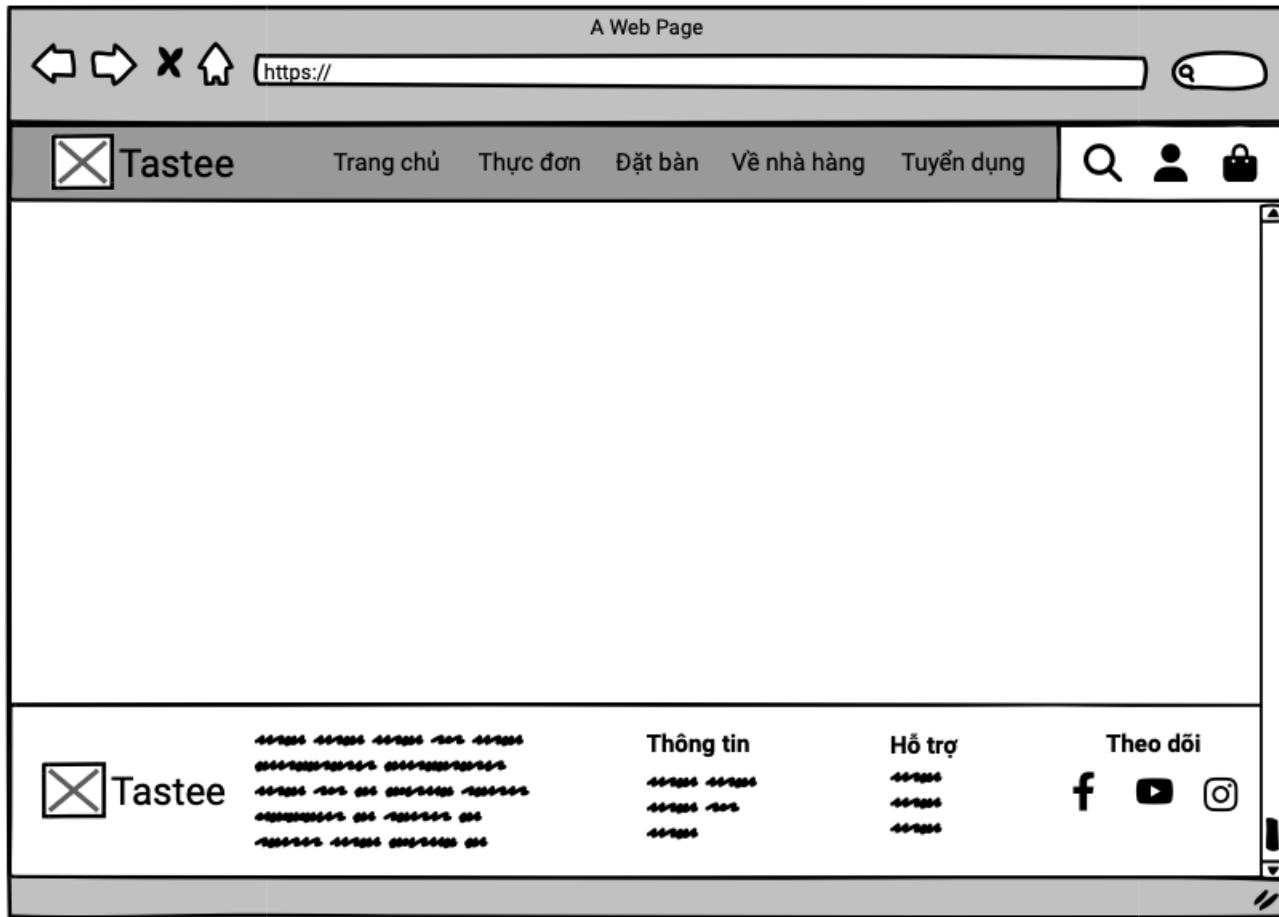
Sđt:

Địa chỉ:

Thông tin sản phẩm:

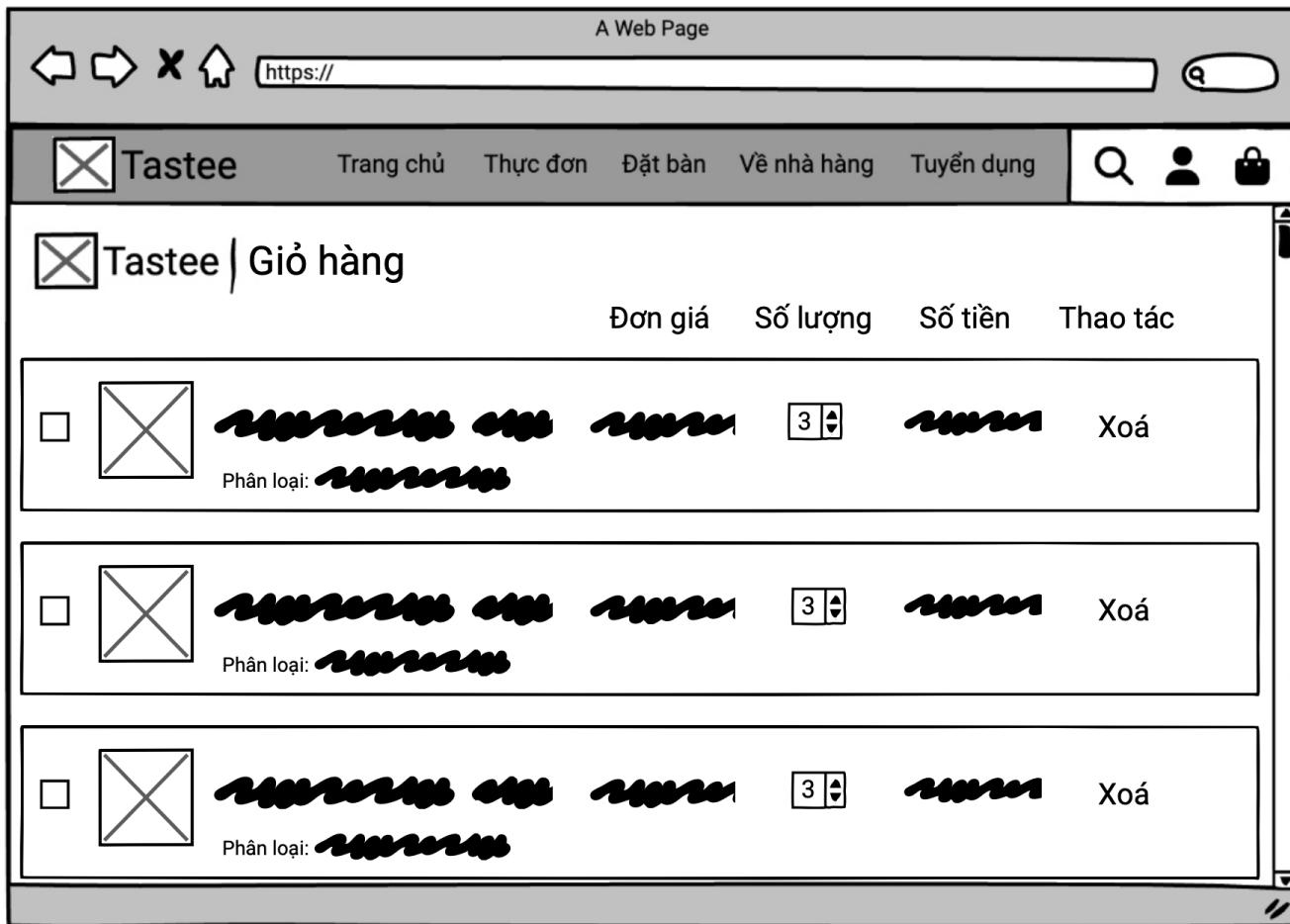
 Phân loại: Đơn giá Số lượng Thành tiền

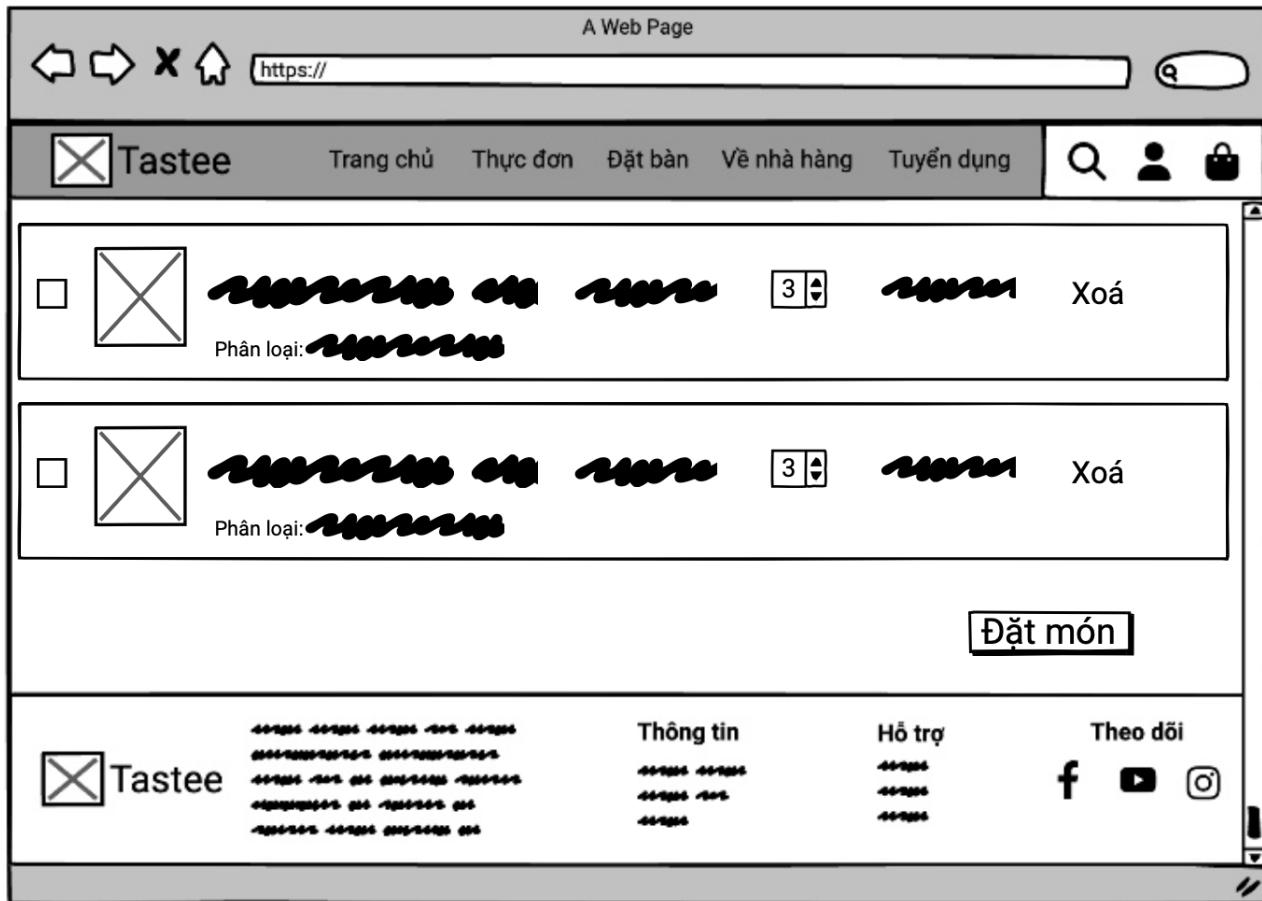




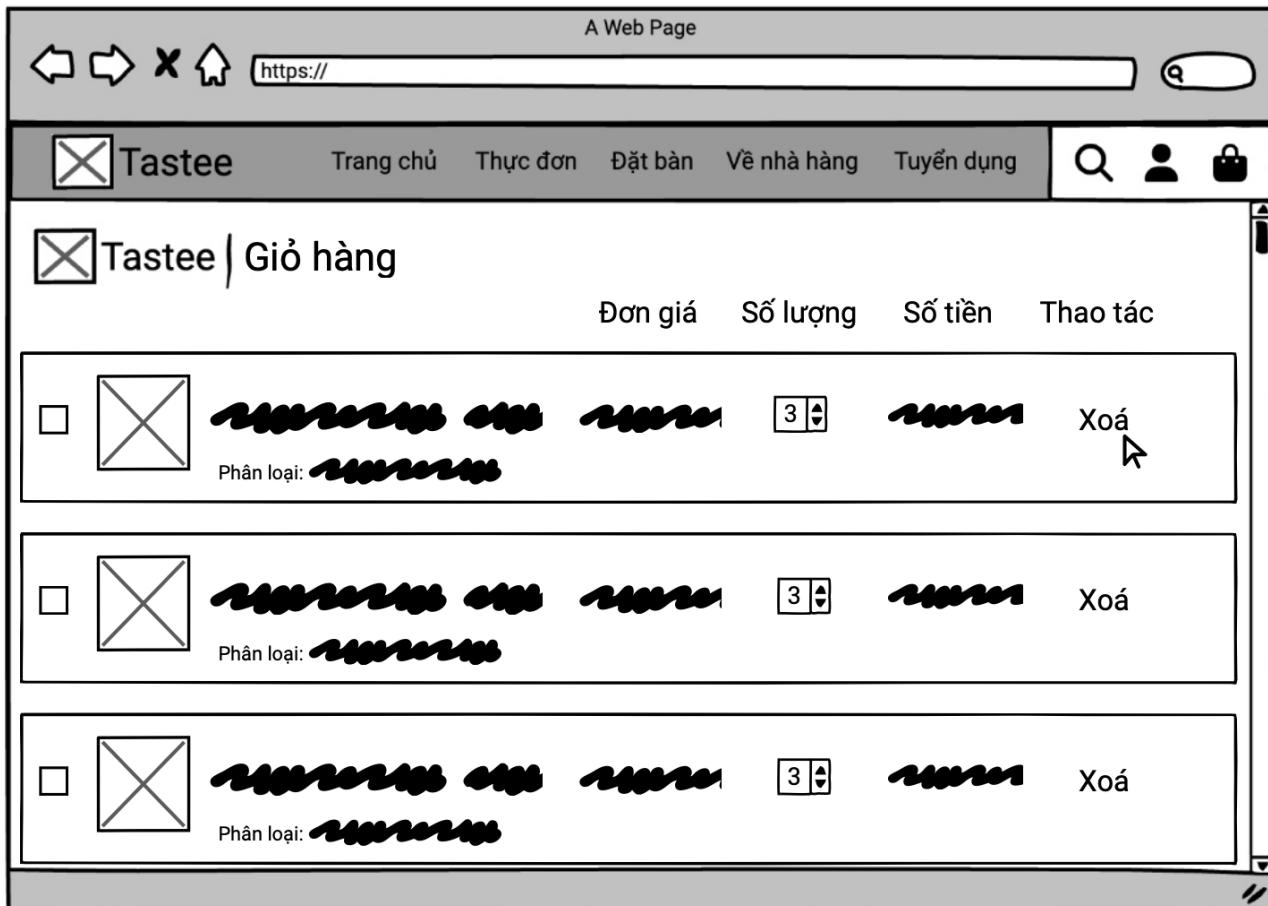
- **Xem lại giò hàng:**







- Xoá những món ăn không còn nhu cầu đặt hàng:





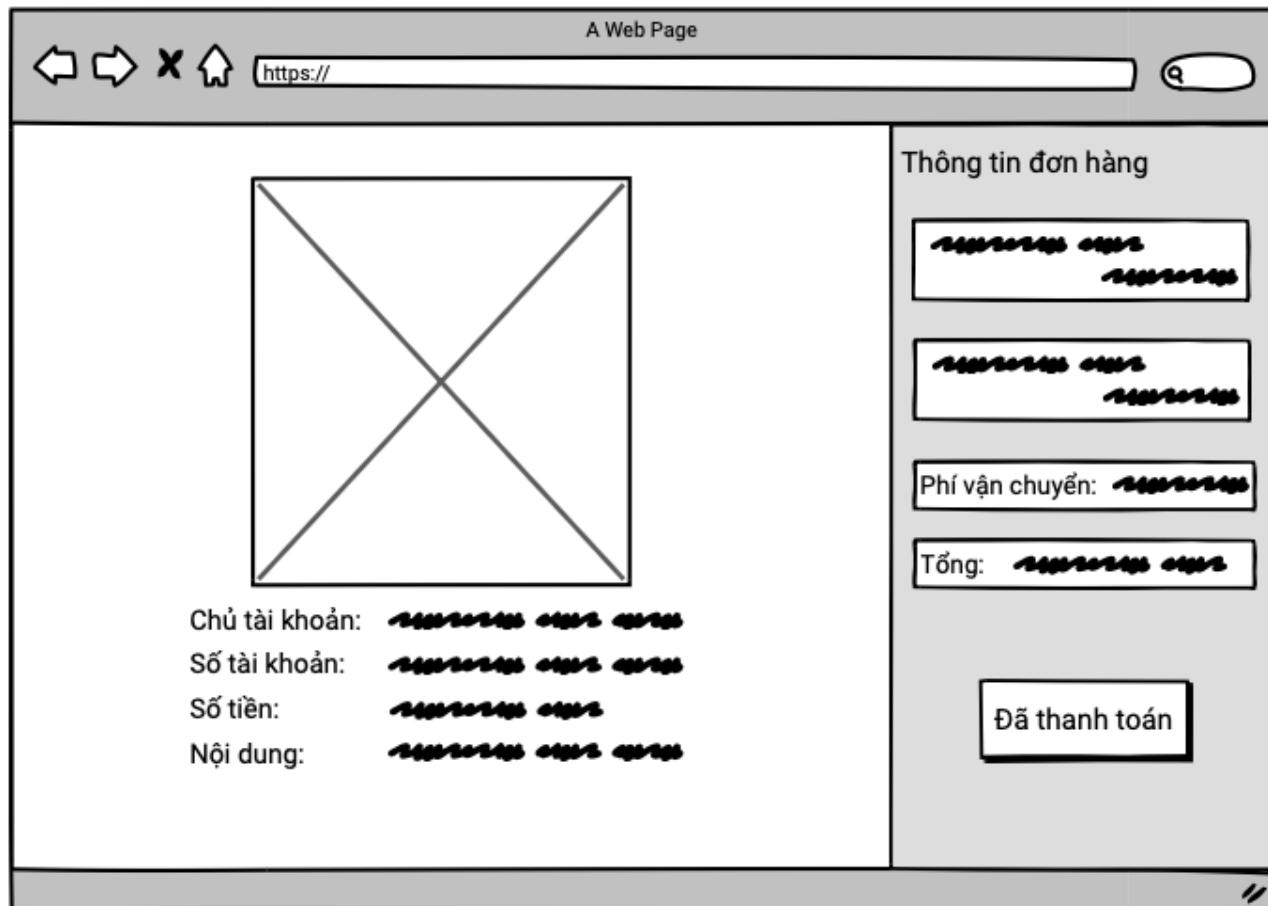
4.2.8 Đặc tả Use Case 8 - Thanh toán đơn hàng

Use case ID	U008
Tên Use Case	Thanh toán đơn hàng.
Tóm tắt	Sau khi đặt hàng thành công, người dùng có thể tiến hành thanh toán đơn hàng để hoàn tất giao dịch.
Tác nhân	Người dùng
Điều kiện tiên quyết	Người dùng đã có đơn hàng trong giỏ hàng và đã chọn phương thức thanh toán.
Kết quả	Người dùng thanh toán thành công, đơn hàng chuyển sang trạng thái đã thanh toán.

<i>Kịch bản chính</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sau khi người dùng đặt hàng, hệ thống chuyển hướng đến cửa sổ thanh toán. 2. Người dùng chọn phương thức thanh toán (ví dụ: thanh toán qua thẻ, ví điện tử, chuyển khoản, v.v.). 3. Người dùng nhập thông tin thanh toán cần thiết (nếu có) và xác nhận thanh toán. 4. Hệ thống tiến hành xử lý thanh toán và cập nhật trạng thái đơn hàng thành "Đã thanh toán". 5. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận thanh toán thành công.
<i>Kịch bản phụ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Ở bước 1, sau khi người dùng nhấn "Đặt hàng", hệ thống không thể chuyển hướng đến cửa sổ thanh toán do lỗi kết nối hoặc cấu hình. <ul style="list-style-type: none"> o Hệ thống hiển thị thông báo lỗi: "Không thể chuyển đến trang thanh toán. Vui lòng thử lại." o Người dùng có thể: <ul style="list-style-type: none"> • Thử đặt hàng lại. • Hoặc liên hệ bộ phận hỗ trợ.
<i>Ràng buộc phi chức năng</i>	<p>Thời gian xử lý các thao tác không quá 3 giây mỗi thao tác.</p> <p>Hệ thống đảm bảo 200 yêu cầu cùng lúc.</p>

– Hình ảnh Wireframe của chức năng:

- **Hình ảnh thể hiện chức năng khi khách hàng chọn thực hiện thanh toán online:**





4.2.9 Đặc tả Use Case 9 - Theo dõi đơn đặt hàng

Use case ID	U009
Tên Use Case	Theo dõi đơn đặt hàng.
Tóm tắt	Khách hàng theo dõi trạng thái đơn đặt hàng của mình qua hệ thống. Các trạng thái bao gồm: Sẵn sàng, Đang vận chuyển, Hoàn tất, Đã hủy. Use case này giúp khách hàng nắm rõ tình hình đơn hàng và tăng cường trải nghiệm sử dụng dịch vụ.
Tác nhân	Người dùng.

<i>Điều kiện tiên quyết</i>	<p>Khách hàng đã đăng nhập vào hệ thống (nếu có yêu cầu đăng nhập).</p> <p>Đã có ít nhất một đơn đặt hàng được lưu trong hệ thống.</p>
<i>Kết quả</i>	<p>Khách hàng có thể xem được tình trạng hiện tại của đơn hàng.</p> <p>Hệ thống hiển thị chính xác thông tin đơn hàng và trạng thái hoặc không hiển thị kết quả đối với người dùng chưa từng đặt hàng.</p>
<i>Kịch bản chính</i>	<ol style="list-style-type: none"> Khách hàng đăng nhập vào hệ thống. Khách hàng chọn chức năng “Xem đơn đặt hàng”. Hệ thống sẽ hiển thị danh sách đơn hàng. Khách hàng có thể chọn xem đơn hàng theo trạng thái dựa vào bộ lọc trạng thái đơn hàng. Khách hàng sẽ nhấn vào đơn hàng để xem chi tiết đơn hàng: <ul style="list-style-type: none"> Mã đơn hàng Danh sách sản phẩm Tổng tiền thanh toán Trạng thái đơn hàng (Chờ xác nhận, Đang chế biến, Đang giao hàng, Hoàn thành/Hủy). Khách hàng xem trạng thái đơn hàng và thoát khỏi màn hình.
<i>Kịch bản phụ</i>	<ul style="list-style-type: none"> Nếu khách hàng chưa từng đặt hàng thì hệ thống sẽ không hiển thị bất cứ đơn hàng nào.
<i>Ràng buộc phi chức năng</i>	<p>Hệ thống phải trả kết quả trong vòng 3 giây sau khi khách hàng nhập mã đơn hàng.</p> <p>Đảm bảo chỉ khách hàng đã đăng nhập mới được phép truy cập thông tin đơn hàng.</p>

– **Hình ảnh Wireframe của chức năng:**

A Web Page

Tastee

Trang chủ Thực đơn Đặt bàn Về nhà hàng Tuyển dụng

Đơn hàng

Chờ xác nhận Đang chế biến Đang giao hàng Hoàn thành/Huỷ

Phân loại:
Số lượng:
Trạng thái:

Thành tiền:

Gửi lại hoá đơn Đánh giá

Phân loại:
Số lượng:
Trạng thái:

Thành tiền:

Gửi lại hoá đơn Đánh giá

A Web Page

Tastee

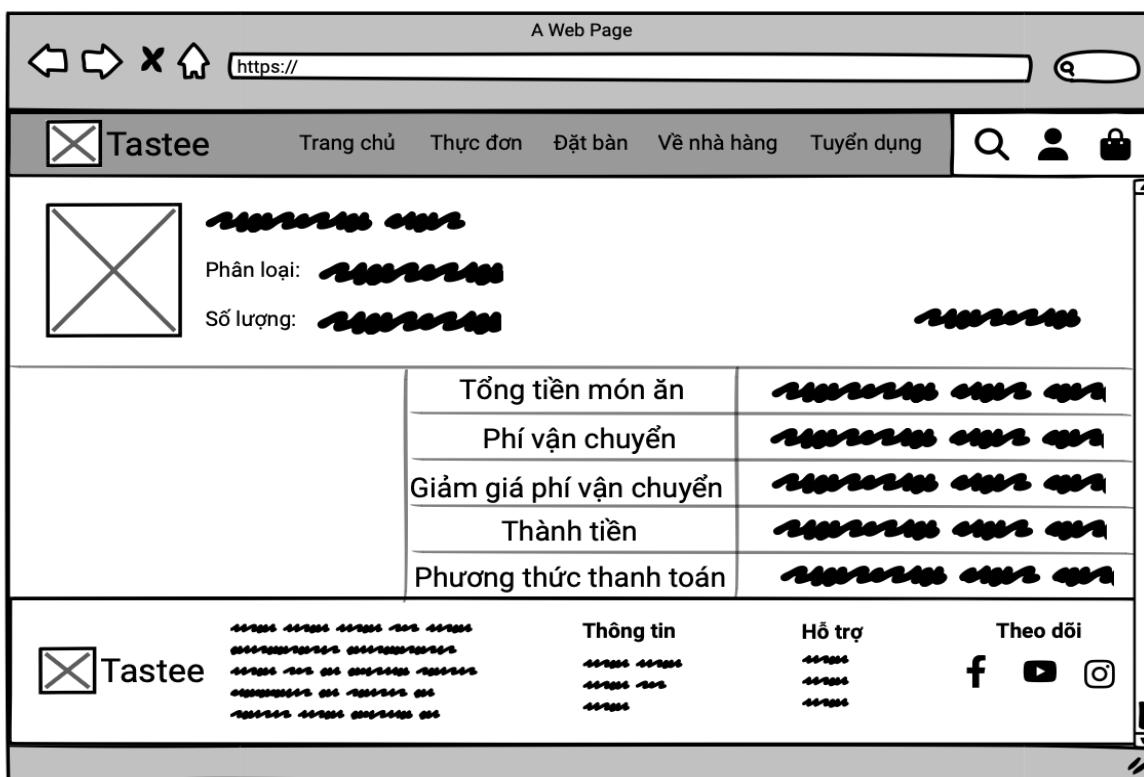
Trang chủ Thực đơn Đặt bàn Về nhà hàng Tuyển dụng

< Trở lại MÃ ĐƠN HÀNG: **|**

Địa chỉ nhận hàng
|
|
|
|

Phân loại:
Số lượng:

 !

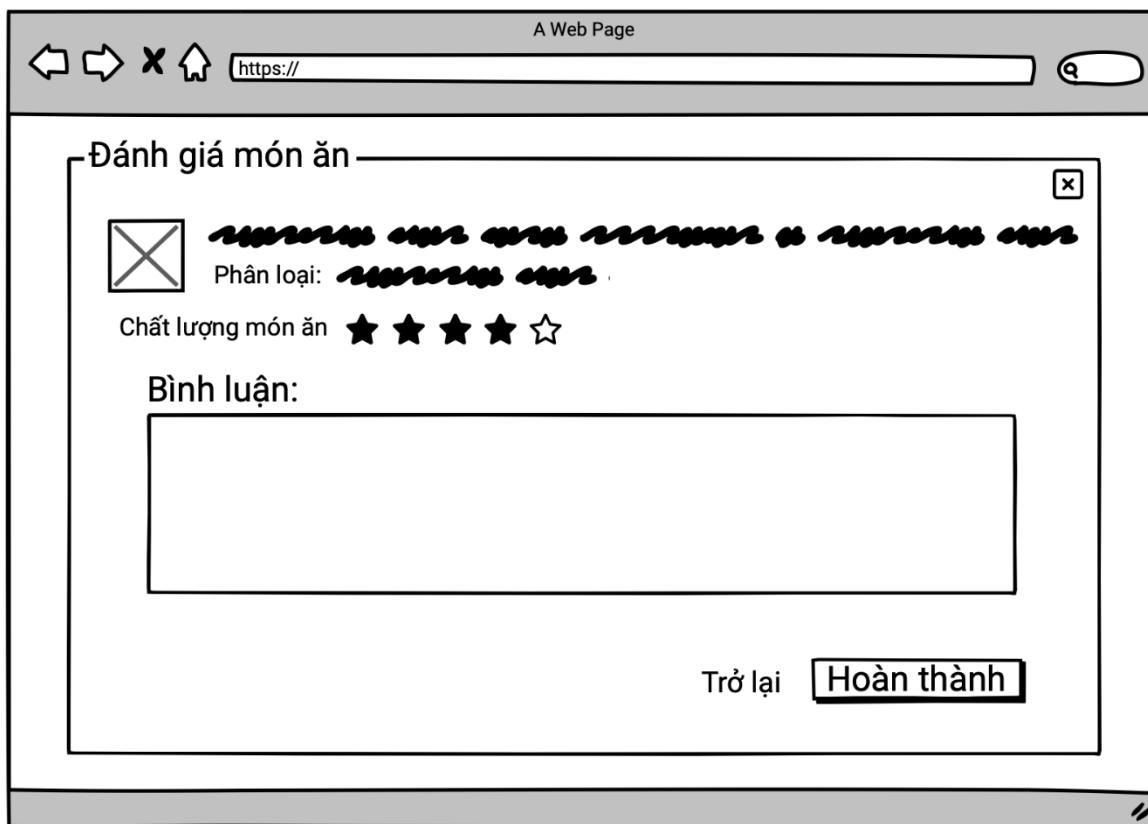
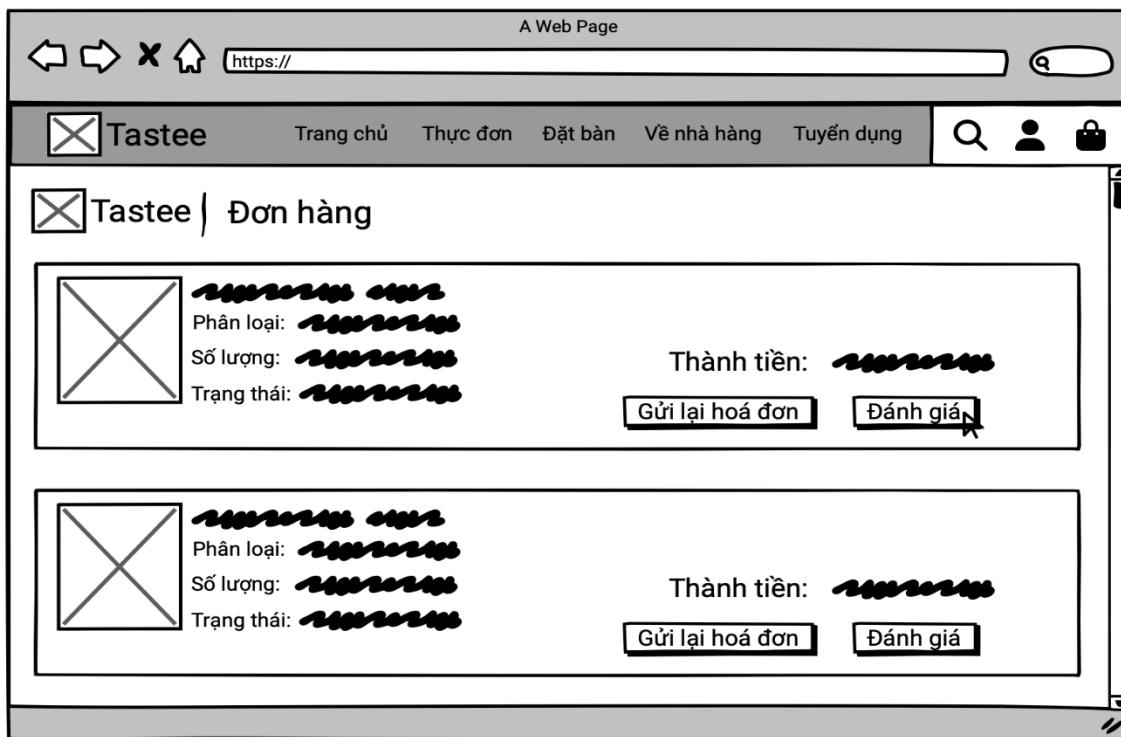


4.2.10 Đặc tả Use Case 10 - Đánh giá món ăn

Use case ID	U010
Tên Use Case	Đánh giá món ăn
Tóm tắt	Người dùng có thể thực hiện đánh giá món ăn đã sử dụng nếu đơn hàng đã được xác nhận là "Hoàn thành".
Tác nhân	Người dùng
Điều kiện tiên quyết	Người dùng đã đăng nhập vào hệ thống. Người dùng đã đặt hàng và đơn hàng được chọn phải ở trạng thái "Hoàn thành".
Kết quả	Đánh giá được ghi nhận và cập nhật lên hệ thống để hiển thị trên trang web hoặc không tiếp tục thực hiện

	đánh giá và hệ thống không cập nhật bất kì thông tin nào.
<i>Kịch bản chính</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Người dùng truy cập danh sách các đơn hàng đã đặt. 2. Người dùng chọn một đơn hàng muốn đánh giá. 3. Hệ thống hiển thị danh sách các món ăn thuộc đơn hàng đã chọn. 4. Người dùng chọn món ăn muốn đánh giá. 5. Hệ thống mở cửa sổ đánh giá, nơi người dùng nhập thông tin đánh giá (số sao, nhận xét,...). 6. Người dùng nhấn nút "Hoàn thành" để gửi đánh giá. 7. Hệ thống xác nhận đánh giá đã được ghi nhận và cập nhật trên trang web.
<i>Kịch bản phụ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Ở bước 4, nếu người dùng quyết định không thực hiện tiếp tục đánh giá, có thể nhấn "Quay lại" để trở về danh sách món ăn hoặc đơn hàng.
<i>Ràng buộc phi chức năng</i>	<p>Thời gian xử lý các thao tác không quá 3 giây mỗi thao tác.</p> <p>Hệ thống đảm bảo hiệu suất truy cập cho 500 người cùng lúc.</p>

– **Hình ảnh Wireframe của chức năng:**

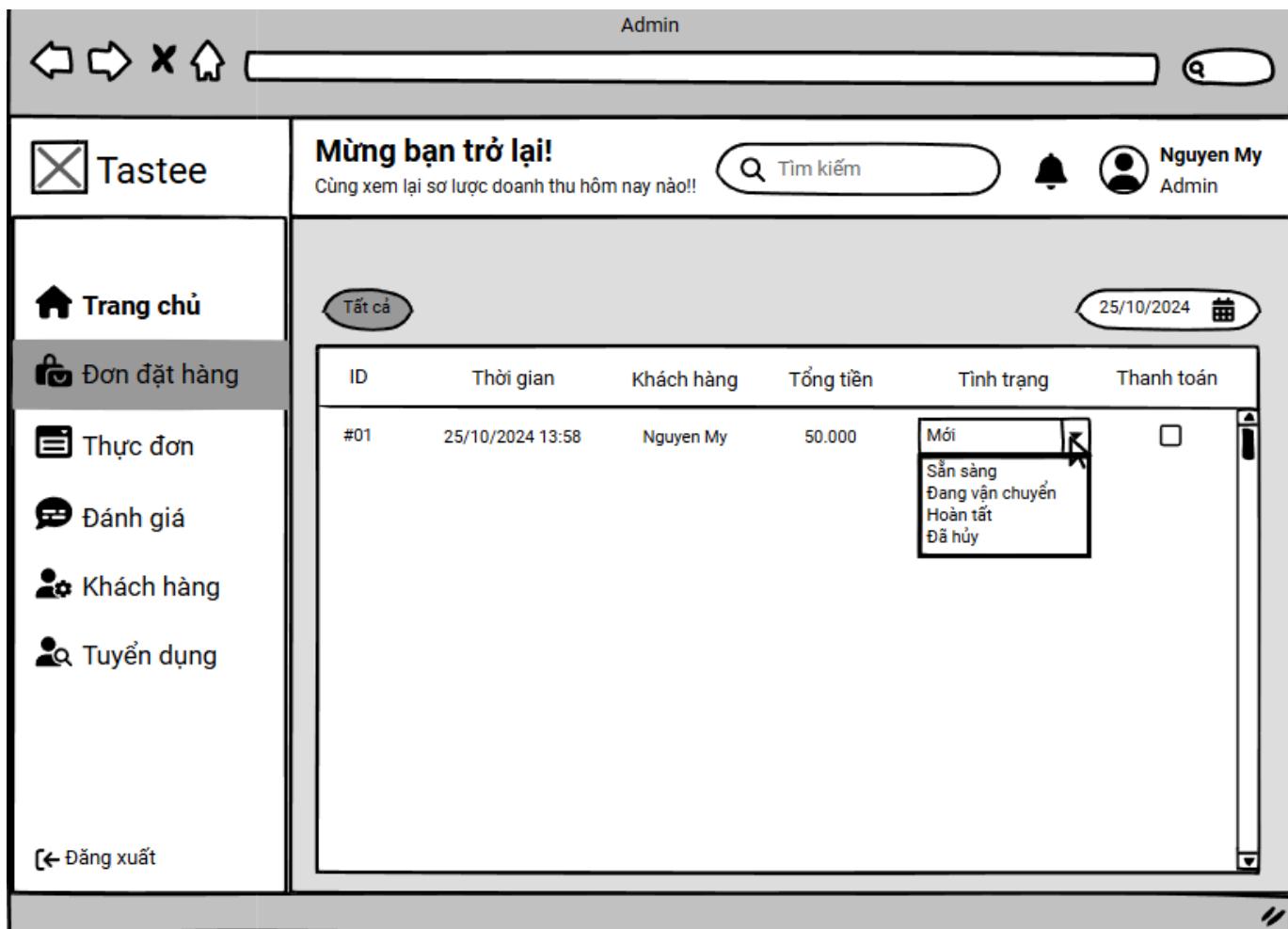


4.2.11 Đặc tả Use Case 11 - Cập nhật trạng thái đơn hàng

Use case ID	U011
<i>Tên Use Case</i>	Cập nhật trạng thái đơn hàng.
<i>Tóm tắt</i>	Quản lý có thể cập nhật trạng thái đơn hàng của khách hàng, giúp theo dõi quá trình xử lý đơn hàng và cung cấp thông tin kịp thời cho khách hàng về tình trạng đơn hàng.
<i>Tác nhân</i>	Quản lý.
<i>Điều kiện tiên quyết</i>	Phải có ít nhất một đơn đặt hàng đã thanh toán và cần xác nhận tình trạng đơn.
<i>Kết quả</i>	Đơn hàng được cập nhật trạng thái phù hợp (Sẵn sàng, Đang vận chuyển, hoặc Hoàn tất).
<i>Kịch bản chính</i>	<ol style="list-style-type: none"> Khi khách hàng hoàn tất đặt hàng, hệ thống tự động đặt trạng thái của đơn hàng là “Mới”. Quản lý truy cập vào hệ thống và chọn mục “Đơn đặt hàng” để xem danh sách đơn hàng có trạng thái “Mới”. Quản lý kiểm tra thông tin chi tiết từng đơn hàng, bao gồm sản phẩm, số lượng, và thông tin khách hàng. Quản lý cập nhật trạng thái đơn hàng bằng cách chọn một trong các tùy chọn: <ul style="list-style-type: none"> Sẵn sàng: Đơn hàng đã chuẩn bị xong và sẵn sàng để giao. Đang vận chuyển: Đơn hàng đang trên đường đến khách hàng. Hoàn tất: Đơn hàng đã được giao thành công cho khách hàng. Đã hủy: Khách hàng đã hủy đơn. Hệ thống cập nhật trạng thái đơn hàng và lưu lại thông tin thay đổi.
<i>Kịch bản phụ</i>	<ul style="list-style-type: none"> Ở bước 4, quản trị viên chọn đơn đã cập nhật trạng thái hoàn thành/ hủy trước đó. Hệ thống không cho

	phép thay đổi trạng thái và hiển thị thông báo: "Không thể cập nhật trạng thái đơn hàng đã hoàn thành hoặc hủy."
<i>Ràng buộc phi chức năng</i>	Thời gian xử lý các thao tác không quá 3 giây mỗi thao tác. Hệ thống đảm bảo hiệu suất truy cập cho 500 người cùng lúc. Chỉ những người dùng có quyền quản lý mới có thể truy cập.

– **Hình ảnh Wireframe của chức năng:**



A Web Page

The screenshot shows a web browser window with the URL <https://>. The page title is "Tastee". The navigation bar includes links for Trang chủ, Thực đơn, Đặt bàn, Về nhà hàng, and Tuyển dụng, along with search and user icons.

Order #01 Details:

- Icon: X
- Category: [REDACTED]
- Quantity: [REDACTED]
- Status: [REDACTED]
- Total: [REDACTED]
- Action: Đánh giá

Order #02 Details:

- Icon: X
- Category: [REDACTED]
- Quantity: [REDACTED]
- Status: [REDACTED]
- Total: [REDACTED]
- Action: Đánh giá

Admin

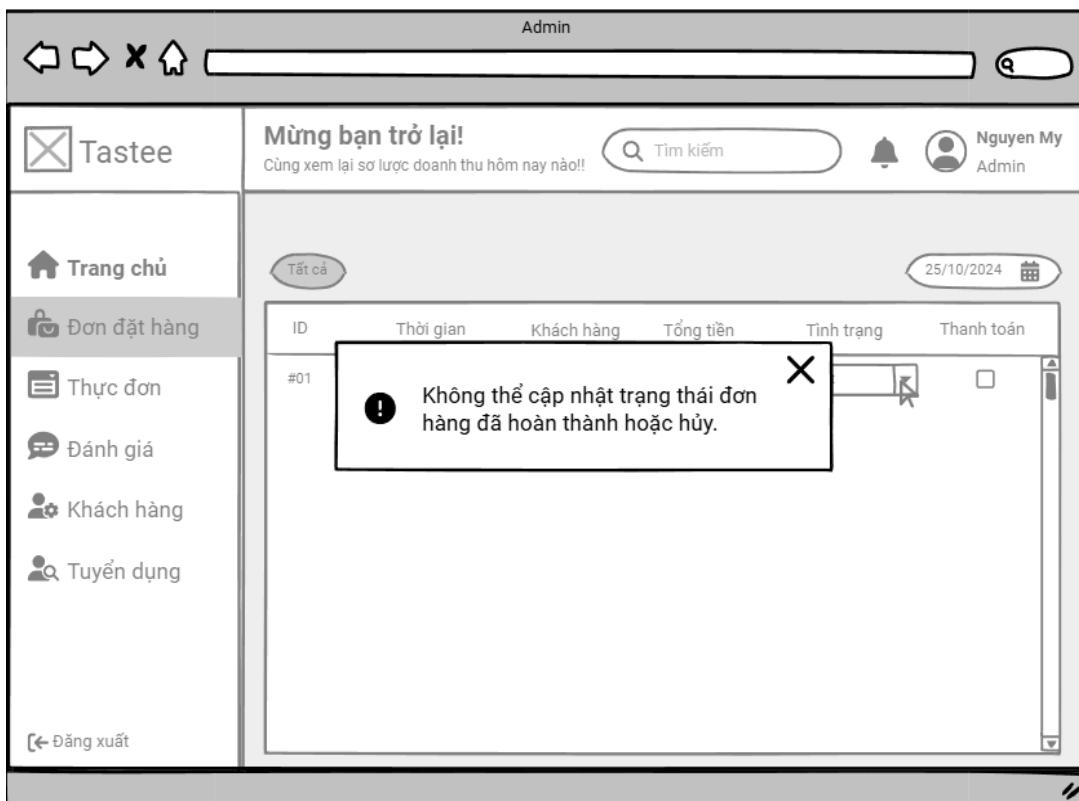
The screenshot shows an admin dashboard with the title "Mừng bạn trở lại!" and a message "Cùng xem lại sơ lược doanh thu hôm nay nào!!". It features a search bar, a notification bell, and a user profile for "Nguyen My Admin".

The sidebar menu includes:

- Trang chủ
- Đơn đặt hàng (selected)
- Thực đơn
- Đánh giá
- Khách hàng
- Tuyển dụng
- Đăng xuất

The main content area displays a table of orders:

ID	Thời gian	Khách hàng	Tổng tiền	Tình trạng	Thanh toán
#01	25/10/2024 13:58	Nguyen My	50.000	Hoàn tất	<input checked="" type="checkbox"/>

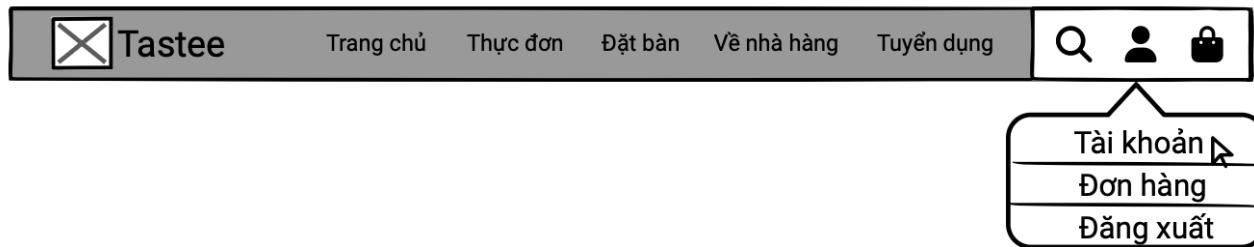


4.2.12 Đặc tả Use Case 12 - Quản lý tài khoản

Use case ID	U012
Tên Use Case	Quản lý tài khoản
Tóm tắt	Người dùng có thể cập nhật thông tin cá nhân của mình như tên, số điện thoại, địa chỉ giao hàng hoặc thay đổi mật khẩu.
Tác nhân	Người dùng.
Điều kiện tiên quyết	Người dùng phải đăng nhập vào hệ thống mới có thể cập nhật thông tin cá nhân.
Kết quả	Thông tin cá nhân của khách hàng được cập nhật chính xác trên hệ thống.

<i>Kịch bản chính</i>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Khách hàng đăng nhập vào tài khoản cá nhân. 2. Khách hàng truy cập mục "Tài khoản" trong giao diện hệ thống. 3. Hệ thống hiển thị thông tin cá nhân hiện tại của khách hàng gồm tên đăng nhập, email, số điện thoại, mật khẩu,... 4. Khách hàng nhấn chọn "Sửa hồ sơ", có thể thực hiện tiếp các công việc sau: <ul style="list-style-type: none"> o Cập nhật thông tin cá nhân: Chỉnh sửa các thông tin như họ tên, số điện thoại hoặc địa chỉ giao hàng. o Thay đổi mật khẩu: Nhập mật khẩu cũ và mật khẩu mới để thay đổi. 5. Khách hàng nhấn nút "Lưu" để hoàn tất. 6. Hệ thống lưu lại thông tin cập nhật và thông báo rằng thay đổi đã được thực hiện thành công.
<i>Kịch bản phụ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Ở bước 5, nếu người dùng chưa nhấn nút "Lưu" thì thông tin sẽ không được cập nhật và thông tin vừa nhập cũng sẽ mất.
<i>Ràng buộc phi chức năng</i>	<p>Thời gian xử lý các thao tác không quá 3 giây mỗi thao tác.</p> <p>Hệ thống đảm bảo hiệu suất truy cập cho 500 người cùng lúc.</p>

– **Hình ảnh Wireframe của chức năng:**



A Web Page

Sửa hồ sơ

Tài khoản

Đơn hàng

Hồ sơ của tôi:

Tên đăng nhập:

Tên:

Email:

Số điện thoại:

Mật khẩu:

Giới tính: Nam Nữ Khác

Lưu

Chọn ảnh

Đăng xuất

A Web Page

https://

Hồ sơ của tôi:

Tên đăng nhập: [REDACTED]

Tên: [REDACTED]

Email: [REDACTED]

Số điện thoại: [REDACTED]

Mật khẩu: [REDACTED]

Giới tính: Nam Nữ Khác

Cập nhật thành công!

Lưu

Đăng xuất [→]

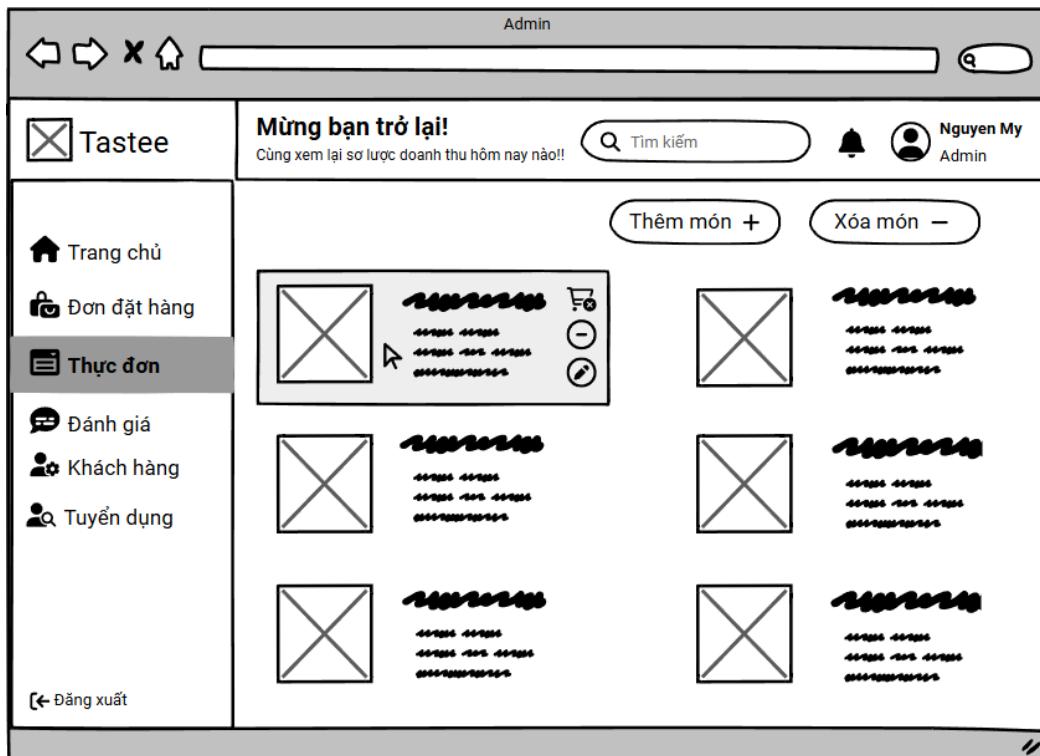
- **Ghi chú:** Hiển thị thông báo khi cập nhật thông tin thành công sau khi nhấn nút lưu.

4.2.13 Đặc tả Use Case 13 - Quản lý thực đơn

Use case ID	U013
Tên Use Case	Quản lý thực đơn
Tóm tắt	Quản lý nhà hàng có thể thêm, chỉnh sửa, hoặc xóa các món ăn khỏi thực đơn để đảm bảo thực đơn luôn cập nhật chính xác.
Tác nhân	Quản lý
Điều kiện tiên quyết	Người quản lý phải đăng nhập vào hệ thống mới có thể thực hiện thay đổi thực đơn.

<i>Kết quả</i>	Danh sách món ăn trong thực đơn được cập nhật chính xác theo các thay đổi của quản lý.
<i>Kịch bản chính</i>	<p>1. Quản lý đăng nhập vào trang web.</p> <p>2. Người quản lý truy cập trang “Thực đơn” từ giao diện quản lý nhà hàng.</p> <p>3. Hệ thống hiển thị danh sách món ăn hiện có trong thực đơn, bao gồm tên món, mô tả, giá cả, và hình ảnh. Và các nút + (Thêm), - (Xóa) món ăn</p> <p>4. Người quản lý có thể thực hiện các thao tác sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thêm món ăn mới: Nhập thông tin chi tiết như tên món, giá, mô tả, và tải lên hình ảnh (nếu có). - Chỉnh sửa món ăn hiện có: Thay đổi các thông tin của món, như giá hoặc mô tả. - Xóa món ăn: Loại bỏ một món ăn khỏi thực đơn. <p>5. Người quản lý lưu lại các thay đổi để cập nhật thực đơn chính thức.</p> <p>6. Hệ thống thông báo rằng thực đơn đã được cập nhật thành công.</p>
<i>Kịch bản phụ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Khi người quản lý chọn xóa một món ăn, hệ thống yêu cầu xác nhận để tránh việc xóa nhầm món. - Người quản lý có thể thêm thông tin chi tiết cho từng món, ví dụ: thành phần, khẩu phần, thời gian chuẩn bị, để giúp khách hàng nắm rõ thông tin về món ăn.
<i>Ràng buộc phi chức năng</i>	<p>Hệ thống đảm bảo thời gian xử lý các thao tác (tìm kiếm, sắp xếp, cập nhật thực đơn) không quá 3 giây mỗi thao tác.</p> <p>Hệ thống có thể đáp ứng 500 người truy cập cùng lúc.</p> <p>Chỉ những người dùng có quyền quản lý mới có thể truy cập.</p>

– **Hình ảnh Wireframe của chức năng:**



Admin

Tastee

Mừng bạn trở lại!
Cùng xem lại sơ lược doanh thu hôm nay nào!!

Tim kiếm

Nguyen My
Admin

Trang chủ

Đơn đặt hàng

Thực đơn

Đánh giá

Khách hàng

Tuyển dụng

Đăng xuất

Sửa món

X

Thêm món + Xóa món -

50.000đ

Lưu

Admin

Tastee

Mừng bạn trở lại!
Cùng xem lại sơ lược doanh thu hôm nay nào!!

Tim kiếm

Nguyen My
Admin

Trang chủ

Đơn đặt hàng

Thực đơn

Đánh giá

Khách hàng

Tuyển dụng

Đăng xuất

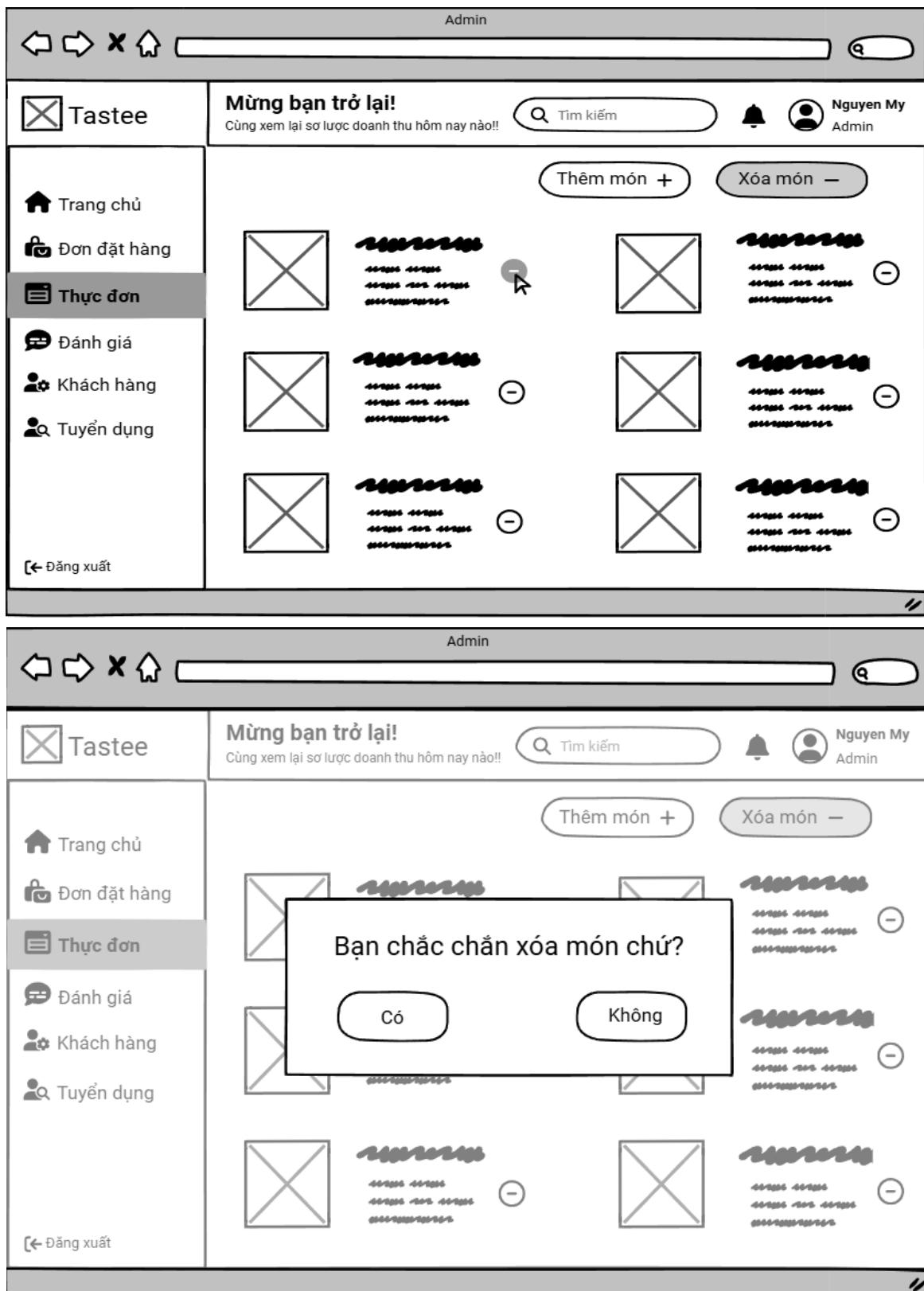
Sửa món

X

Thêm món + Xóa món -

Choose files to Upload

or drag and drop them



4.2.14 Đặc tả Use Case 14 - Quản lý tuyển dụng

Use case ID	U014
Tên Use Case	Quản lý tuyển dụng
Tóm tắt	Khi nhà hàng có nhu cầu muốn tuyển thêm nhân viên thì ở trang tuyển dụng sẽ hiện thông tin về công việc muốn tuyển
Tác nhân	Quản lý
Điều kiện tiên quyết	Khi nhà hàng có nhu cầu tuyển dụng thêm nhân viên mới.
Kết quả	Hiển thị thông tin tuyển dụng, mô tả công việc liên quan đến công việc trên hệ thống
Kịch bản chính	<p>1. Quản trị viên của nhà hàng có nhu cầu tuyển dụng và tiến hành tạo một trang hiển thị thông tin tuyển dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Trang này bao gồm các thông tin như: vị trí tuyển dụng, mô tả công việc, yêu cầu ứng viên, mức lương, và cách thức ứng tuyển. ○ Trang được liên kết thông qua nút “Tuyển dụng” trên giao diện chính của website nhà hàng. <p>2. Người dùng (ứng viên tìm việc) khi truy cập vào website của nhà hàng, nhìn thấy nút “Tuyển dụng” ở phần đầu trang web.</p> <p>3. Khi người dùng nhấn vào nút “Tuyển dụng”, hệ thống điều hướng người dùng đến trang thông tin tuyển dụng.</p> <p>4. Trên trang tuyển dụng, người dùng có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> ○ Xem thông tin chi tiết về các vị trí đang tuyển dụng. ○ Nhấn nút “Ứng tuyển” để gửi hồ sơ hoặc thông tin liên hệ. <p>5. Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận sau khi người dùng hoàn tất nộp hồ sơ hoặc kết thúc phiên truy cập.</p>

<i>Kịch bản phụ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Người dùng nhấn vào nút “Tuyển dụng” trên trang web. Hệ thống không điều hướng đến trang thông tin tuyển dụng do lỗi kết nối hoặc cấu hình. Hệ thống hiển thị thông báo lỗi: “Không thể truy cập trang tuyển dụng. Vui lòng thử lại sau.”. Người dùng có thể: Thử nhấn lại nút, hoặc liên hệ bộ phận hỗ trợ của nhà hàng thông qua mục liên hệ trên website.
<i>Ràng buộc phi chức năng</i>	<p>Thời gian xử lý các thao tác không quá 3 giây mỗi thao tác.</p> <p>Hệ thống đảm bảo hiệu suất truy cập cho 500 người cùng lúc.</p> <p>Chỉ những người dùng có quyền quản lý mới có thể truy cập.</p>

– **Hình ảnh Wireframe của chức năng:**

The screenshot shows a job listing for a kitchen staff position at Tastee. The page has a header with navigation icons and a search bar. The main content includes the job title, salary, application period, location, and detailed description sections. A large 'Apply' button is prominently displayed.

Đầu bếp/Giao hàng/Phục vụ

Lương: Thỏa thuận

Thời gian ứng tuyển: 21/11/2024 - 21/12/2024

Địa điểm: Số 52 Mạc Đĩnh Chi - Phường Đa Kao - Quận 1.

Mô tả chi tiết

Mô tả vị trí:

Nhiệm vụ chính:

Yêu cầu:

Quyền lợi:

Ứng tuyển

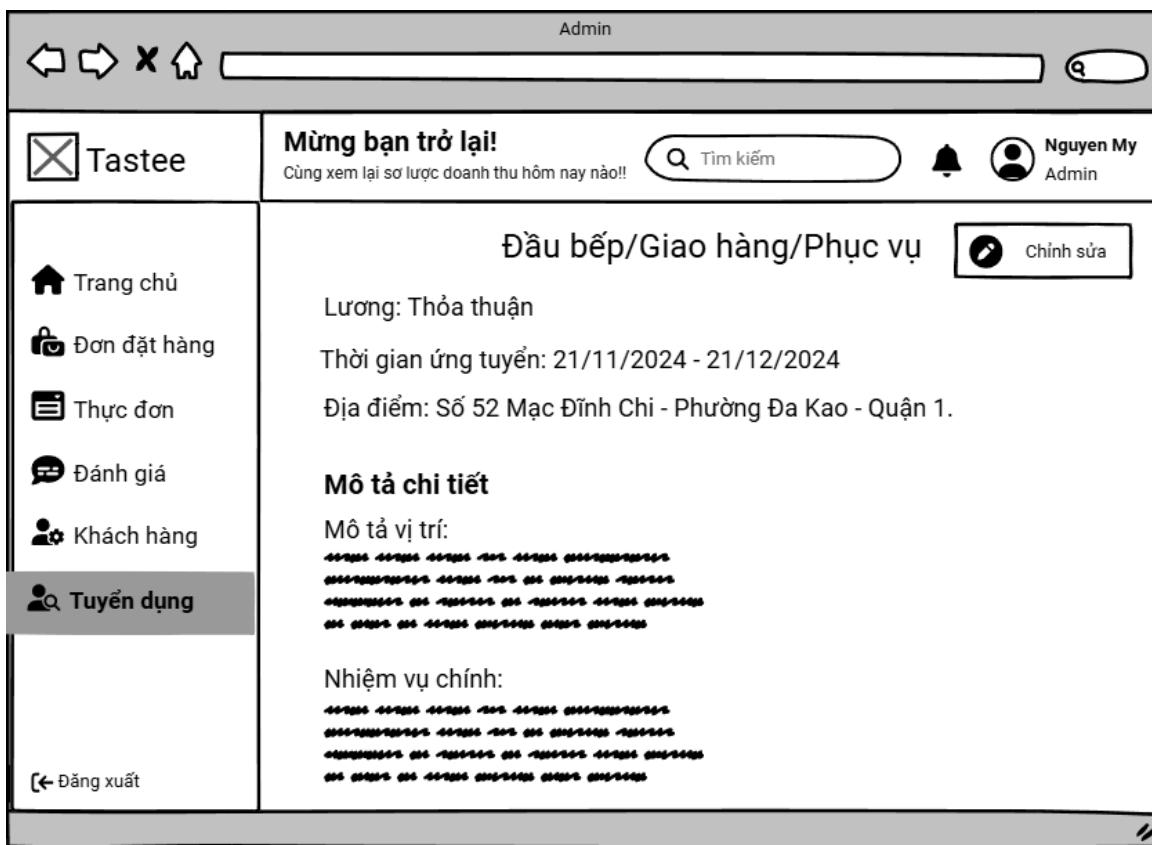
Tastee

Thông tin

Hỗ trợ

Theo dõi

f y o



4.2.15 Đặc tả Use Case 15 - Gửi hóa đơn qua email

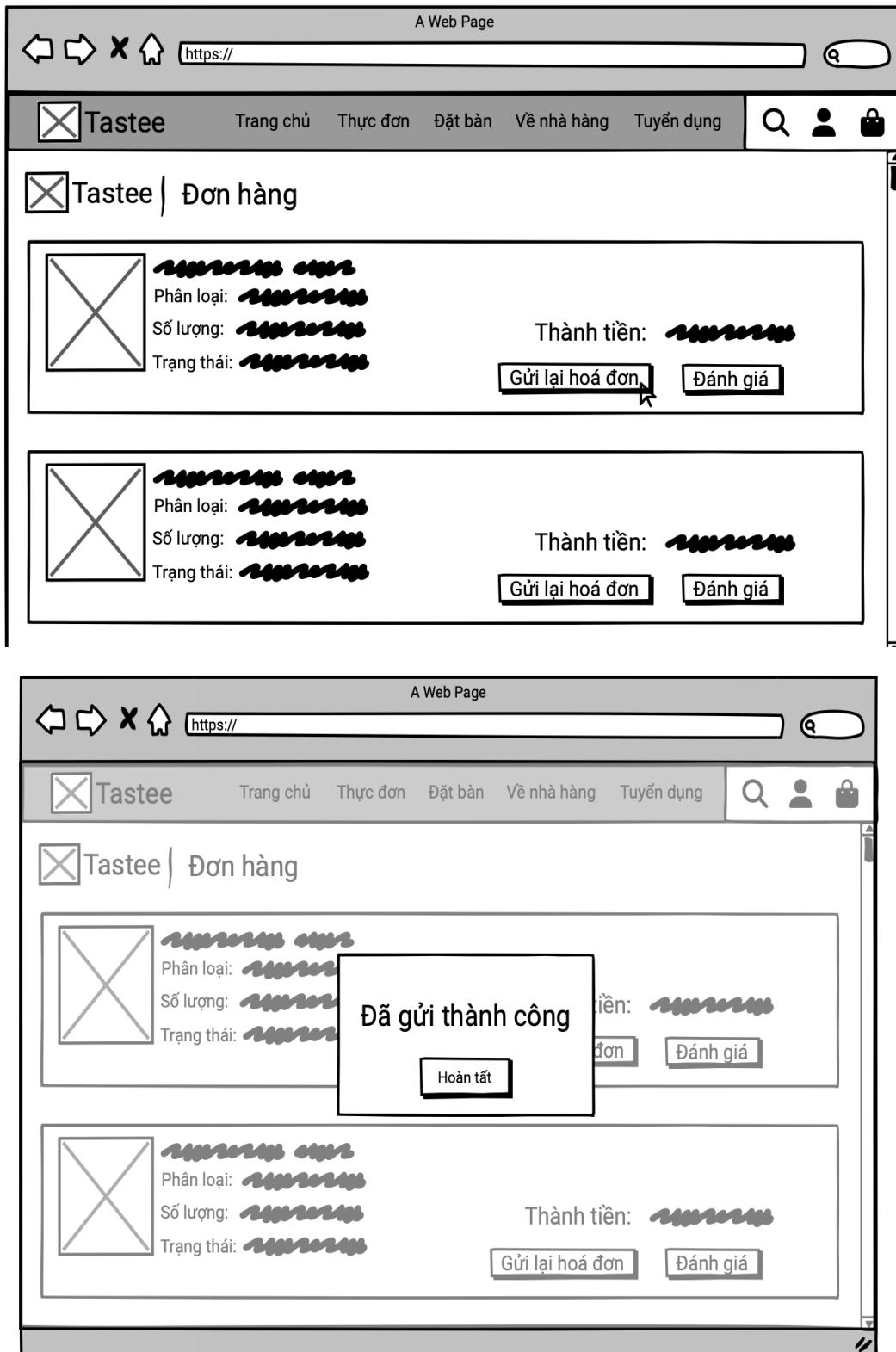
Use case ID	U015
Tên Use Case	Gửi hóa đơn qua email
Tóm tắt	Sau khi khách hàng đặt bàn trước hoặc hoàn thành đơn hàng, hệ thống sẽ tự động gửi hóa đơn chi tiết qua email đã đăng ký của khách hàng.
Tác nhân	Quản lý/Người dùng
Điều kiện tiên quyết	Khách hàng đã cung cấp địa chỉ email hợp lệ khi đăng ký tài khoản hoặc trong quá trình đặt hàng. Đơn hàng đã được đặt hoặc thanh toán thành công.

<i>Kết quả</i>	Hóa đơn chi tiết của đơn hàng hoặc thông tin đặt bàn được gửi thành công đến email của khách hàng.
<i>Kịch bản chính</i>	<ol style="list-style-type: none"> Khách hàng đã hoàn tất đặt bàn trước hoặc hoàn tất thanh toán đơn hàng. Hệ thống kiểm tra trạng thái đơn hàng và xác định rằng đơn hàng đã đặt bàn thành công hoặc hoàn tất thanh toán. Hệ thống gửi hóa đơn qua email đến địa chỉ đã đăng ký của khách hàng. Khách hàng thành công nhận được email xác nhận
<i>Kịch bản phụ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Email bị lỗi hoặc không hợp lệ: Nếu email của khách hàng không hợp lệ hoặc không thể gửi, hệ thống hiển thị cảnh báo trong phần quản lý đơn hàng của nhân viên. Nhân viên liên hệ trực tiếp với khách hàng để cập nhật email. Khách hàng có thể yêu cầu hệ thống gửi lại hóa đơn thông qua giao diện lịch sử đơn hàng trên website hoặc ứng dụng. Sau khi người dùng yêu cầu xong thì sẽ quay lại bước 2 trong kịch bản chính.
<i>Ràng buộc phi chức năng</i>	<p>Thời gian xử lý các thao tác không quá 3 giây mỗi thao tác.</p> <p>Hệ thống đảm bảo hiệu suất truy cập cho 500 người dùng cùng lúc.</p> <p>Chỉ những người dùng có quyền quản lý mới có thể truy cập.</p>

– **Hình ảnh Wireframe của chức năng:**



- **Gửi lại hóa đơn thông qua giao diện lịch sử đơn hàng trên website**

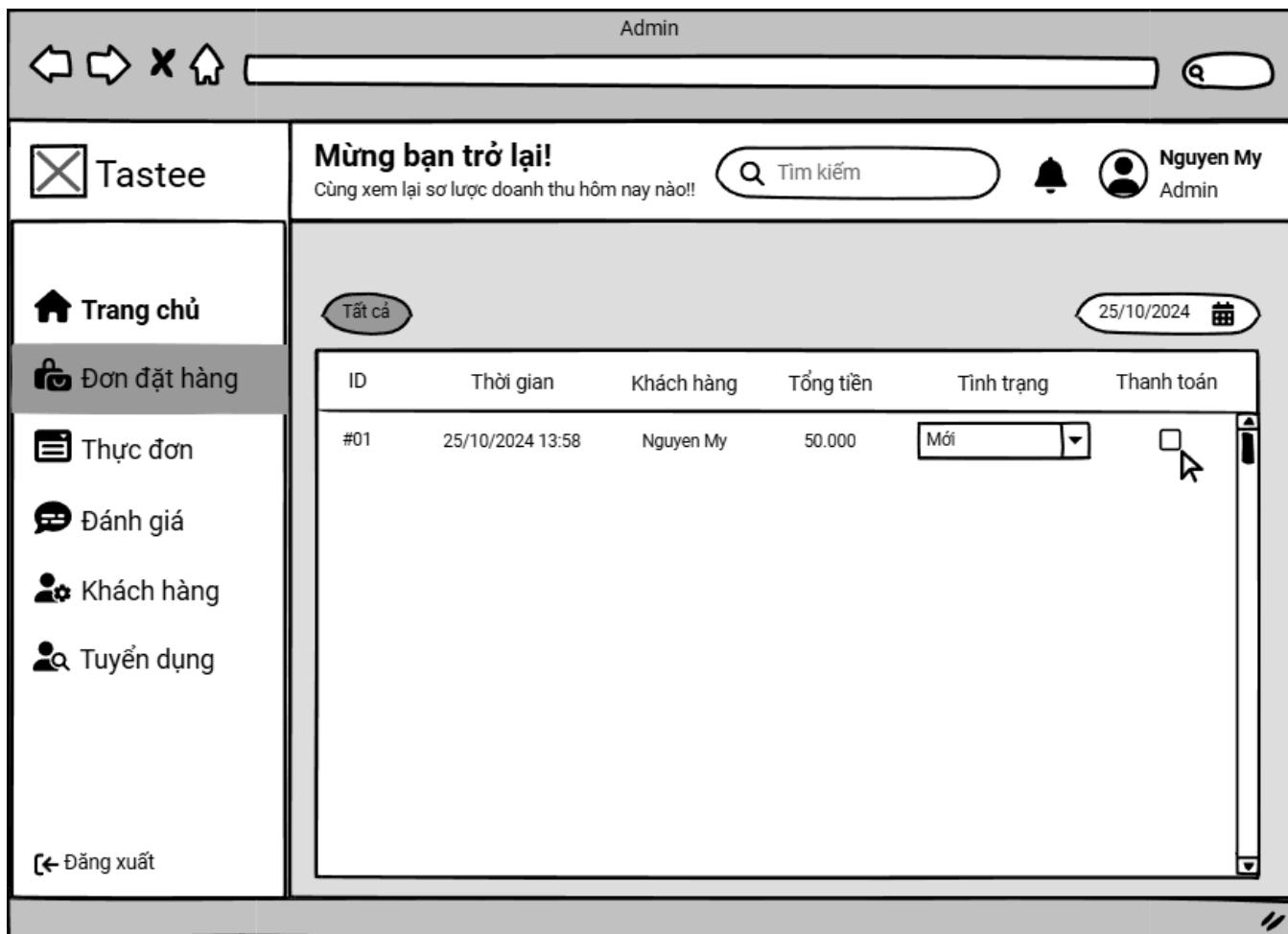


4.2.16 Đặc tả Use Case 16 - Xử lý thanh toán

Use case ID	U016
<i>Tên Use Case</i>	Xử lý thanh toán
<i>Tóm tắt</i>	Quản lý thực hiện cập nhật trạng thái thanh toán cho các đơn đặt hàng của khách hàng.
<i>Tác nhân</i>	Quản lý
<i>Điều kiện tiên quyết</i>	Phải có đơn hàng cần xác nhận thanh toán.
<i>Kết quả</i>	Cập nhật trạng thái thanh toán cho đơn đặt hàng.
<i>Kịch bản chính</i>	<p>1. Khi khách hàng đặt hàng và thực hiện thanh toán, hệ thống sẽ lưu trạng thái thanh toán của đơn hàng là “chưa thanh toán” (tương ứng với trên giao diện là ô vuông chưa có tích chọn)</p> <p>2. Quản lý truy cập vào hệ thống và vào mục “Đơn đặt hàng” để kiểm tra các đơn hàng có trạng thái “chưa thanh toán”</p> <p>3. Quản lý kiểm tra thông tin chi tiết giao dịch, bao gồm số tiền, phương thức thanh toán, và mã đơn hàng.</p> <p>Nếu thông tin thanh toán là chính xác và hoàn tất, quản lý xác nhận thanh toán cho đơn hàng.</p> <p>4. Hệ thống cập nhật trạng thái đơn hàng thành “đã thanh toán” (tương ứng với trên giao diện là ô có tích chọn)</p>
<i>Kịch bản phụ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra lại thông tin thanh toán: Nếu phát hiện bất thường trong thông tin thanh toán, quản lý có thể yêu cầu xác minh thêm hoặc từ chối thanh toán để đảm bảo tính chính xác. - Thông báo cho khách hàng: Sau khi trạng thái thanh toán được cập nhật, hệ thống tự động gửi thông báo xác nhận thanh toán thành công tới khách hàng qua email hoặc tin nhắn để khách hàng theo dõi.

<i>Ràng buộc phi chức năng</i>	<p>Thời gian xử lý các thao tác không quá 3 giây mỗi thao tác.</p> <p>Hệ thống đảm bảo hiệu suất truy cập cho 500 người cùng lúc.</p> <p>Chỉ những người dùng có quyền quản lý mới có thể truy cập.</p>
--------------------------------	---

– **Hình ảnh Wireframe của chức năng:**

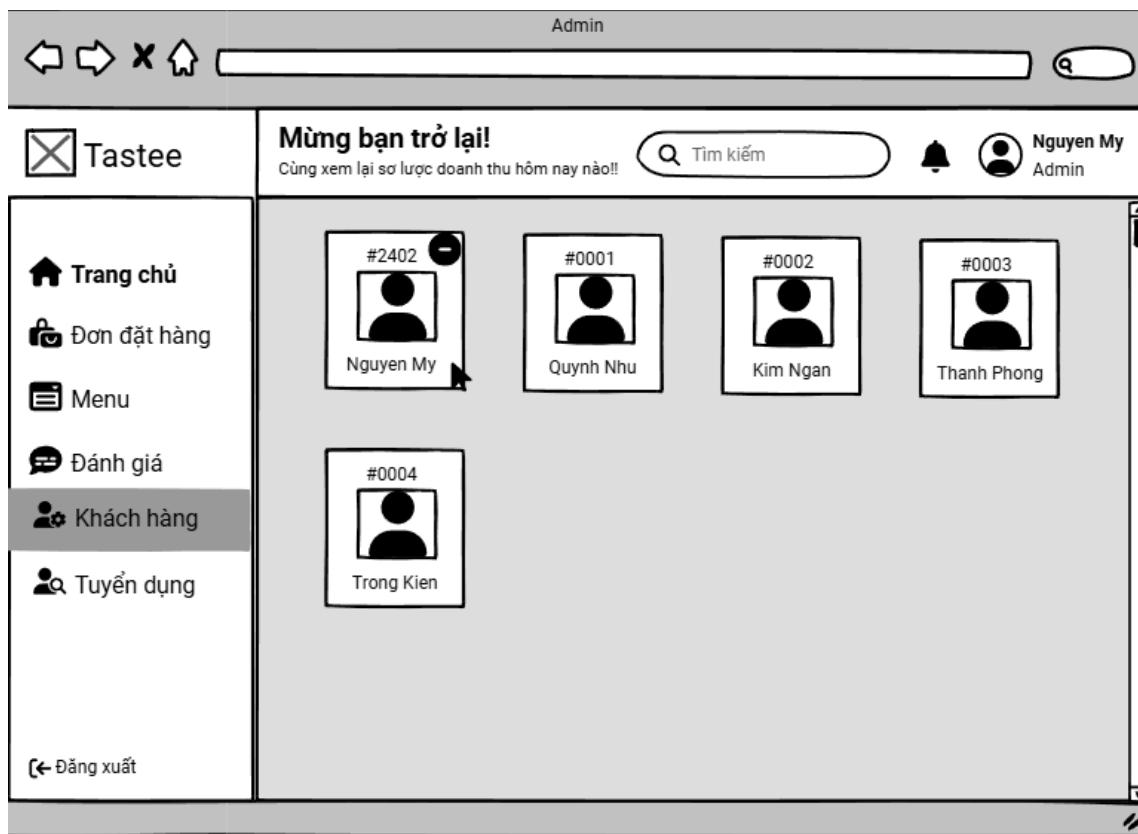


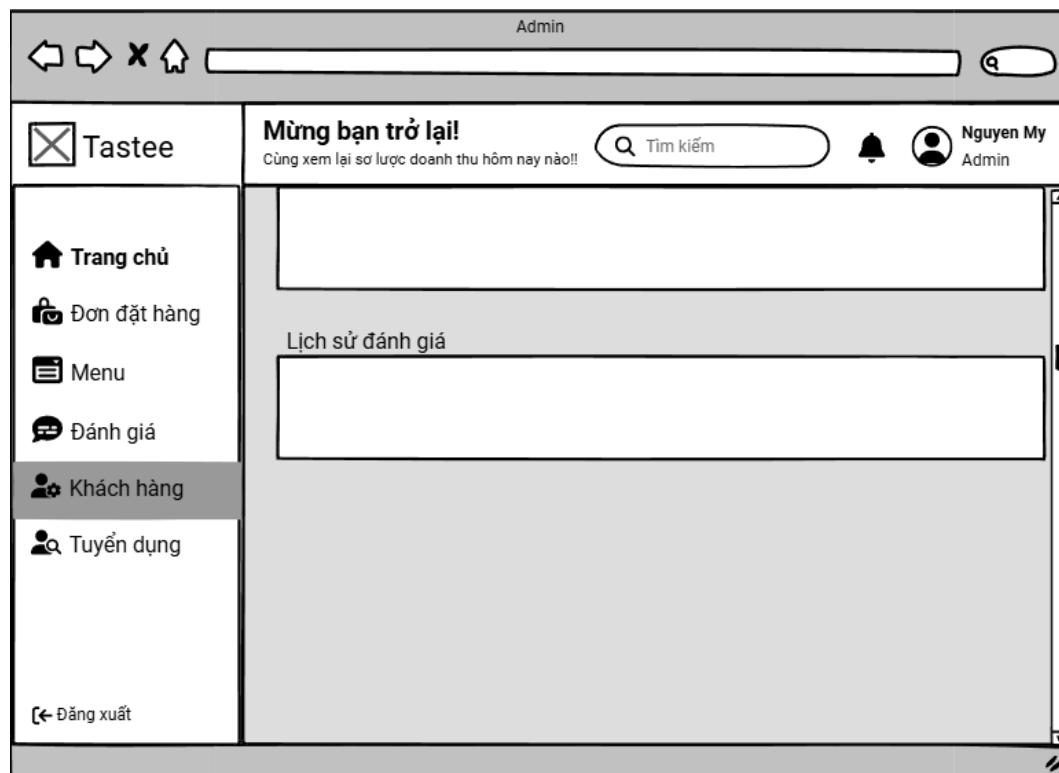
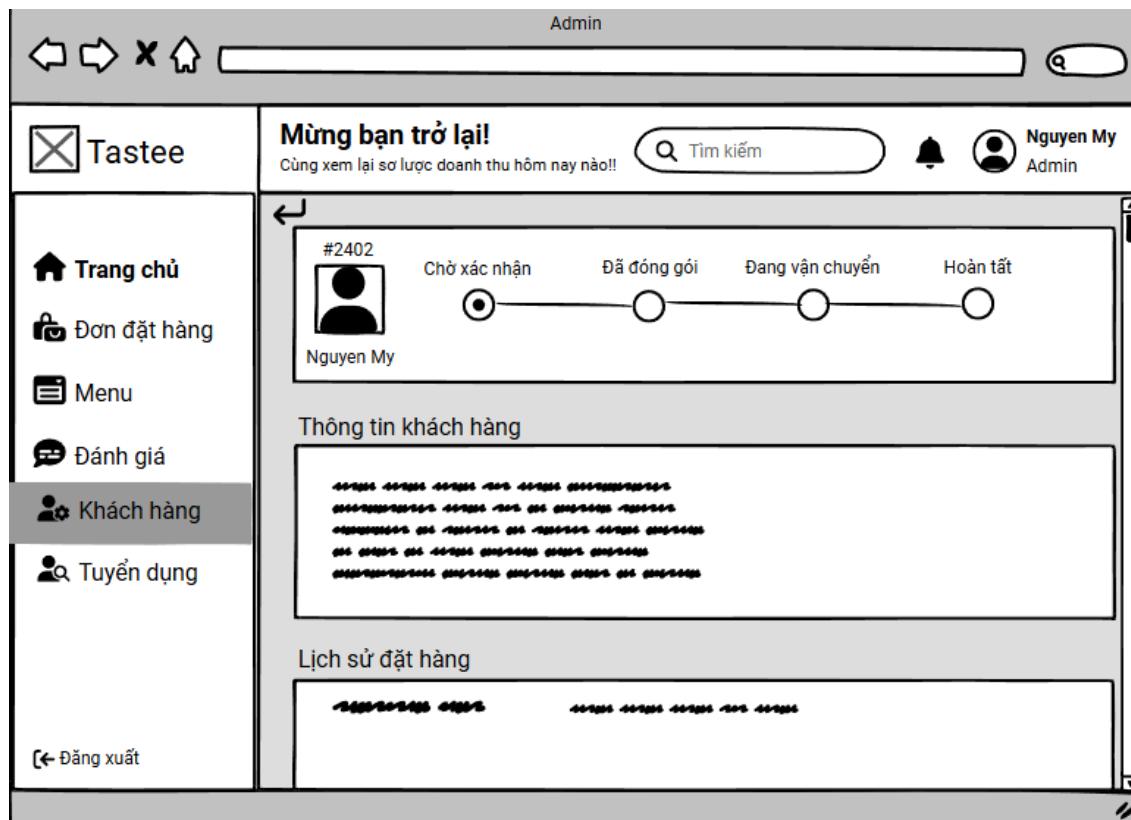
4.2.17 Đặc tả Use Case 17 - Quản lý tài khoản khách hàng

Use case ID	U017
<i>Tên Use Case</i>	Quản lý tài khoản khách hàng.
<i>Tóm tắt</i>	Quản lý có thể xem và chỉnh sửa thông tin tài khoản của khách hàng để đảm bảo dữ liệu khách hàng luôn chính xác và cập nhật đầy đủ.
<i>Tác nhân</i>	Quản lý
<i>Điều kiện tiên quyết</i>	Phải có tài khoản của khách hàng
<i>Kết quả</i>	Hệ thống có sẵn thông tin tài khoản của khách hàng.
<i>Kịch bản chính</i>	<p>1. Quản lý đăng nhập vào hệ thống và chọn mục “Tài khoản” để truy cập danh sách tài khoản khách hàng.</p> <p>2. Hệ thống hiển thị danh sách các tài khoản khách hàng, quản lý có thể vào xem các thông tin cơ bản(tên, email, số điện thoại).</p> <p>3. Quản lý chọn một tài khoản cụ thể để xem chi tiết và thực hiện các thao tác cần thiết, chẳng hạn như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xóa tài khoản khi có yêu cầu muốn xóa tài khoản từ khách hàng. - Lấy lại mật khẩu cho khách hàng khi khách hàng quên mật khẩu. <p>4. Sau khi hoàn tất, quản lý lưu lại các thay đổi. Hệ thống sẽ cập nhật thông tin.</p>
<i>Kịch bản phụ</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Thông báo đến khách hàng: Khi có thay đổi quan trọng (như cập nhật thông tin cá nhân hoặc khóa tài khoản), hệ thống gửi thông báo đến khách hàng qua email hoặc SMS.
<i>Ràng buộc phi chức năng</i>	<p>Thời gian xử lý các thao tác không quá 3 giây mỗi thao tác.</p> <p>Hệ thống đảm bảo hiệu suất truy cập cho 500 người cùng lúc.</p>

	Quản lý không được cập nhật vào thông tin mật khẩu của khách hàng. Chỉ những người dùng có quyền quản lý mới có thể truy cập.
--	--

– **Hình ảnh Wireframe của chức năng:**





4.2.18 Đặc tả Use Case 18 - Quản lý doanh thu

Use case ID	U018
Tên Use Case	Quản lý doanh thu.
Tóm tắt	Quản lý có thể theo dõi và xem các báo cáo doanh thu của nhà hàng, bao gồm doanh thu theo thời gian (ngày, tháng), và số lượng món ăn đã bán ra (theo ngày, tháng).
Tác nhân	Quản lý.
Điều kiện tiên quyết	Quản lý phải đăng nhập vào hệ thống.
Kết quả	Quản lý xem được thông tin doanh thu tổng quan và chi tiết.
Kịch bản chính	<p>1. Quản lý đăng nhập vào hệ thống.</p> <p>2. Sau khi đăng nhập thành công, hệ thống tự động điều hướng đến trang chủ với các thông tin thống kê doanh thu.</p> <p>3. Hệ thống hiển thị thông tin tổng quan về doanh thu, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu theo từng mục (tổng doanh thu, doanh thu theo thời gian (ngày, tháng)). - Số lượng món ăn đã bán ra trong ngày. <p>4. Quản lý có thể chọn một khoảng thời gian cụ thể (theo ngày, tháng) để xem thông tin doanh thu chi tiết.</p> <p>5. Hệ thống cập nhật và hiển thị báo cáo doanh thu tương ứng với thời gian mà quản lý đã chọn.</p>
Kịch bản phụ	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý chọn một khoảng thời gian cụ thể để xem báo cáo doanh thu. Hệ thống kiểm tra và phát hiện không có giao dịch hoặc doanh thu trong khoảng thời gian đó. Hệ thống hiển thị thông báo: "Không có dữ liệu doanh thu trong khoảng thời gian bạn đã chọn. Vui lòng thử với khoảng thời gian khác."

<i>Ràng buộc phi chức năng</i>	Thời gian xử lý các thao tác không quá 3 giây mỗi thao tác. Hệ thống đảm bảo hiệu suất truy cập cho 500 người cùng lúc. Chỉ những người dùng có quyền quản lý mới có thể truy cập.
--------------------------------	--

– **Hình ảnh Wireframe của chức năng:**

